

Số: 18/KH-THCS

Tuần Giáo, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Nghị quyết Trung ương 29/NQ-TW đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 16/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, Phong cách Hồ Chí Minh”; Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Chỉ thị số 31/CT-TTg, ngày 04/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các điều kiện đảm bảo hiệu quả nhiệm vụ năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT, Thông tư Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Văn bản số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT V/v xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018;

Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực số cho người học;

Căn cứ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên GDTX;

Quyết định số: 2269/QĐ-BGDĐT, ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ GD&ĐT V/v Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Văn bản số 4567 /BGDDT-GDPT, ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Văn bản số 2366/SGDĐT-GDTrH ngày 11/8/2025 của SGDĐT-GDTrH V/v tiếp tục thực hiện công tác PCGD-XMC năm 2025;

Kế hoạch số 1511/KH-SGDĐT ngày 26/5/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về bồi dưỡng, tập huấn chính trị hè 2025 cho đội ngũ giảng viên, giáo viên và sinh hoạt chính trị đầu khoá của học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh;

Kế hoạch số 2184/KH-PGDĐT ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Sở GD&ĐT Điện Biên, Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026;

Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Văn bản số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Văn bản số: 2604 /SGDĐT-GDTrH, ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026

Văn bản số 2611/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về việc V/v hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh, sinh viên;

Văn bản số 2551/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2025 của Sở GDĐT V/v thực hiện nhiệm vụ bảo đảm cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục để chuẩn bị năm học mới 2025-2026;

Văn bản số 2627/SGDĐT-KHTC ngày 30/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác kế hoạch và tài chính năm học 2025-2026;

Văn bản số 377/UBND-VHXXH, ngày 21/8/2025 của UBND xã Tuần Giáo V/v triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026;

Văn bản số 491/UBND-VHXXH ngày 28/8/2025 của UBND xã Tuần Giáo V/v hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày;

Văn bản số 466/UBND-VHXXH ngày 04 tháng 9 năm 2025 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Kế hoạch số 137/UBND-KH ngày 22/7/2025 về việc bồi dưỡng, tập huấn lý luận chính trị hè 2025 cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và sinh hoạt chính trị đầu khóa của học sinh các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Tuần Giáo;

Văn bản số 331/UBND-VHXXH ngày 16 tháng 8 năm 2025 V/v triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, năm học 2025-2026;

Văn bản số 514/UBND-VHXXH, ngày 11/9/2025 Vv triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác kế hoạch và tài chính năm học 2025-2026

Căn cứ Nghị Quyết chi bộ nhiệm kỳ 2025-2027;

Căn cứ Nghị quyết số: 01-NQ/ĐU, ngày 29/7/2025. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tuần Giáo lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Nghị quyết số: 01-NQ/2025/CBTHCS, ngày 27/5/2025 của Chi bộ trường THCS Quải Cang khóa VIII nhiệm kỳ 2025-2027.

2. Căn cứ tình hình thực tế

2.1. Về CSVC- trang thiết bị

Cơ sở vật chất	m ²	Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
DT khuôn viên	8687	1			
Phòng học văn hóa	400	9	9		
Phòng học ngoại ngữ	50	1	1		
Phòng mỹ thuật	50	1	1		
Phòng âm nhạc	50	1	1		
Phòng học môn KHXH	50	1	1		
Phòng học môn KHTN	100	2	2		
Phòng học bộ môn công nghệ	50	1	1		
Phòng học Tin học	50	1	1		
Phòng thiết bị	50	1	1		
Kho hóa chất	16	1		1	
Phòng sinh hoạt tổ KHXH	9	1	1		
Phòng sinh hoạt tổ KHTN	9	1	1		
Phòng sinh hoạt tổ NK-NN	9	1	1		
Phòng truyền thống	18	1		1	
Thư viện và Phòng đọc	95	1		1	
Phòng sinh hoạt đảng và các đoàn thể	18	1	1		
Phòng tư vấn giáo dục và hỗ trợ học sinh khuyết tật	9	1	1		

Văn phòng	50	1	1		
Phòng Phó Hiệu trưởng	16	1	1		
Phòng Đoàn - Đội	16	1	1		
Phòng kế toán	18	1	1		
Phòng Hiệu trưởng	32	1	1		
Phòng văn thư lưu trữ	16	1	1		
Phòng Y tế học đường	16	1	1		
Phòng Photocopy	7	1		1	
Phòng Bảo vệ	5	1	1		
Nhà vệ sinh HS	40	1	1		
Nhà vệ sinh GV	30	1	1		
Nhà xe GV+HS	130	1			
Kho	55	2		2	
Tường bao	150	1			
Sân chơi	1750	2			
Bàn ghế HS 2 chỗ ngồi		230			
Máy tính Phục vụ học tập		22			
Máy tính phục vụ quản lý		16			
Máy chiếu đa năng		19			
Hệ thống nước sạch		01			
Hệ thống điện lưới		01			
Hệ thống mạng Internet		01			
Hệ thống Camera giám sát		01			
Phòng học trực tuyến		01			

2.2. Đội ngũ

	TS	Nữ	Đảng viên	D T	Trình độ chuyên môn					Biên chế	Hợp đồng
					ĐH	CD	TC	SC	CQ ĐT		
1. Ban giám hiệu	3	2	3		3					3	
Hiệu trưởng	1		1		1					1	
Phó hiệu trưởng	2	2	2		2					2	
2. GV giảng dạy	31	26	28	6	29	2				31	
Toán	3	3	2		3					3	
Ngữ văn	5	5	3		5					5	
Tiếng Anh	3	3	2	1	3					3	
KHTN	7	6	6		7					7	
KHTN (Vật Lý)	2	2	2		2					2	
KHTN (Sinh học)	3	2	2	2	3					3	
KHTN (Hóa học)	2	2	2		2					2	
LSĐL	5	4	5		5					5	
LSĐL (Địa lý)	3	2	3		3					3	
LSĐL (Sử)	2	2	2	1	2					2	
GDCD	1	1			1					1	
Âm nhạc	1	1	1		1					1	
Mỹ thuật	1				1					1	
Tin học	2	2	1		2					2	
GDTC	2	1	2	2	1	1				2	
Công nghệ	1	1	1			1				1	

3. TPT Đội TNTP HCM	1	1	1		1					1	
Bán chuyên trách	1	1	1		1					1	
4. Nhân viên	6	5	4	3	2		2		2	4	2

Tỷ lệ giáo viên trên lớp: 32 GV/16 lớp = 2.0

Đội ngũ đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu các môn học.

Biên chế thành 3 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng:

TT	Tên tổ CM	Tổ trưởng	Số lượng tổ viên	Trình độ chuyên môn					Trình độ	
				CQ ĐT	TC	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tin học	Tiếng Anh, Tiếng Dân tộc
1	KHTN	An Thị Là	11				11		11	11
2	KHXXH	Bùi Thị Thu Hương	12				11	01	12	12
3	Tin học - NN	Vũ Thị Hà Quế	11			02	09		11	11
4	Văn phòng	Đỗ Thị Xuyên	7	02	02		03		02	01

2.3. Công tác huy động năm học trước

- Công tác huy động năm học 2024-2025

Khối	KHG năm học 2024 -2025		Thực hiện						Học sinh lưu ban (bỏ học)
	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Thực hiện	Dân tộc	Số HS/lớp	số học sinh bỏ học	số học sinh đi học không chuyên cần	
6	4	170	4	172	164	43	0	0	0
7	5	180	5	177	173	35,4	0	0	0
8	4	150	4	149	147	37,3	0	0	0
9	4	145	4	143	138	35,8	0	0	0
Tổng	17	645	17	641	622	37,7	0	0	0

2.4. Chất lượng giáo dục năm học trước

* Đối với học sinh

Khối	TS HS	Học tập						Rèn luyện					
		Tốt		Khá		Đạt		Tốt		Khá		Đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	172	30	17,4	65	37,8	77	44,8	144	83,7	28	16,3		0,00
7	177	30	17,0	76	42,9	71	40,1	152	85,9	23	13,0	2	1,1
8	149	37	24,8	49	32,9	63	42,3	126	84,6	19	12,8	4	2,7
9	143	33	23,1	47	32,9	63	44,1	114	79,7	22	15,4	7	4,9
Tổng	641	130	20,3	237	37,0	274	42,7	536	83,6	92	14,4	13	2,0

+ Tỷ lệ học sinh chuyển lớp: $641/641 = 100\%$

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp: $143/143 = 100\%$

Chất lượng đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đề ra cũng như các tiêu chí của trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia, trong đó tỷ lệ học sinh xếp loại học tập đối với khối 6,7,8,9: Tốt, Khá 57,3%.

* Đối với đội ngũ

Trong năm học 2024 – 2025, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu trong công tác giảng dạy và quản lý, đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Toàn trường có 31/31 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp, đạt tỷ lệ 100%; trong đó: cấp tỉnh 06 giáo viên, cấp huyện 13 giáo viên và cấp trường 12 giáo viên.

Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2024 – 2025: tổng số 40 đồng chí, trong đó có 07 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 32 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ; 01 đồng chí HTNV.

Về chất lượng hồ sơ: có 33 bộ hồ sơ được kiểm tra và xếp loại tốt, trong đó giáo viên 31/31 (100%), Ban giám hiệu 2/2 (100%).

100% cán bộ, giáo viên, Ban giám hiệu có chứng chỉ tin học, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, đảm bảo yêu cầu đổi mới giáo dục.

100% giáo viên và Ban giám hiệu thực hiện soạn giảng bằng máy vi tính, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng dạy học.

Từ những kết quả trên cho thấy, đội ngũ của nhà trường có chất lượng đồng đều, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

2.5. Kết quả các cuộc thi

- Tham gia đầy đủ có chất lượng các kỳ thi, hội thi, kết quả nổi bật cụ thể:

Năm học 2024-2025, có 13 học sinh tham gia dự thi các môn văn hóa cấp tỉnh, trong đó có 06 học sinh đạt giải chiếm tỉ lệ 46,2%. Nhà trường được Phòng GD&ĐT Tuần Giáo; Sở GD&ĐT Điện Biên đánh giá cao, là một trong những đơn vị dẫn đầu có học sinh lớp 9 dự thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh đạt giải cao. Nhà trường đã tạo được sức lan tỏa rộng rãi về chất lượng đào tạo mũi nhọn trong toàn ngành và trong cộng đồng.

Cụ thể:

Các cuộc thi	Cấp trường				Cấp huyện				Cấp tỉnh			
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK
HS giỏi các môn văn hóa khối 9	01	03	08	13		06	09	08			03	03
Thi giao lưu khối 6, 7, 8						07	09	11	Không thi			
Khoa học kĩ thuật	01	01	03	05			02					
Sáng tạo TTN	01	02	05				02					
Tổng cộng	43				54				06			

Thi Olympic Tiếng Anh đạt 09 học sinh đạt giải cấp trường; 02 giải cấp huyện; 02 giải KK cấp tỉnh.

Thi tuyển chọn VĐV cấp huyện, tỉnh:

+ Cấp huyện đạt 08 giải trong đó: 02 giải nhất, 03 giải nhì, 03 giải ba.

+ Cấp tỉnh: 01 nhất (môn bóng chuyền)

Thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng huyện Tuần Giáo có 06 sản phẩm đạt cấp trường và có 5/6 sản phẩm tham gia cấp huyện đạt 02 giải trong đó 01 giải B và 01 giải Đ; có 01 giải tham gia thi cấp tỉnh.

* Đối với giáo viên:

+ Hội thi GVG cấp huyện: 13/13 giáo viên đạt danh hiệu GVDG, GV-TPT đội giỏi cấp huyện; Trong đó có 02 giáo viên được UBND huyện tặng giấy khen.

2.6. Công tác Thi đua khen thưởng:

* **Đối với học sinh:**

Học sinh xuất sắc (khối 6,7,8,9): 13 HS tỉ lệ 2,03%

Học sinh giỏi: 117 HS tỉ lệ 18,25%.

Lớp tiên tiến: 17/17 lớp đạt 100%.

*** Đối với đội ngũ**

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 11 đ/c.
- LĐTT: 37/37 đ/c.
- UBND huyện tặng giấy khen: 07 đ/c.
- UBND tỉnh Điện Biên tặng bằng khen: 03 đ/c.
- Sở GD&ĐT tặng giấy khen: 01 đ/c.
- Bộ GD&ĐT tặng giấy khen: 01 đ/c.

*** Đối với tập thể**

- Chi bộ: Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024.
- Nhà trường: đạt Tập thể Lao động tiên tiến - Chủ tịch UBND huyện Tuần Giáo tặng thưởng Giấy khen và đạt Tập thể Lao động xuất sắc - Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên tặng thưởng Bằng khen.
- Đoàn THCSHCM: Chi đoàn vững mạnh Đoàn xã khen;
- Công đoàn trường đạt CĐCS VM XS - LĐLĐ tỉnh tặng Bằng khen.
- Đội TNTPHCM: Liên đội vững mạnh xuất sắc - Tỉnh Đoàn tặng bằng khen.

2.7. Kết quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

Duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT; Duy trì đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3; Duy trì đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3; Duy trì đạt chuẩn XMC mức độ 2

Trường THCS Quài Cang, xã Tuần Giáo xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 với những nội dung sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài:

Trường học nằm trên địa bàn xã Tuần Giáo sau khi sát nhập mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, có trục đường quốc lộ 6 chạy qua, có nhiều thuận lợi trong việc thông thương hàng hóa, thuận tiện trong việc giao lưu tiếp cận phát triển kinh tế, văn hóa, có tác động rất tích cực trong việc đưa sự nghiệp giáo dục của xã theo kịp với sự đổi mới chung của đất nước

Trường được phân công xây dựng, phát triển giáo dục và huy động học sinh tại 13 bản với gần 9000 nhân khẩu. Trình độ dân trí không đồng đều giữa các bản, kinh tế của các hộ gia đình còn khó khăn, nhiều phụ huynh học sinh đi làm thuê ở các địa phương khác, điều đó ảnh hưởng rất nhiều đến việc huy động, rèn luyện đạo đức, học tập của học sinh.

Trường nằm trên địa bàn xã Tuần Giáo có 11/13 bản về đích hoàn thành xây dựng nông thôn mới vào năm 2025, nên được đầu tư lớn về giao thông liên bản, điện, nước và nhiều chương trình dự án đã và đang được đầu tư nên góp phần rất nhiều vào sự phát triển của sự nghiệp giáo dục và việc nâng cao dân trí trên địa bàn 13 bản

Hoạt động khôi phục và phát triển kinh tế như trồng cây mắc ca, làm hồ bản Phủ...đã được nhà nước và nhân dân tham gia, có tác động rất lớn phát triển kinh tế cá hộ gia đình và đã góp phần rất lớn đến việc huy động và duy trì số lượng học sinh đến trường đến lớp và việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh..

1.1. Thời cơ:

Khi thực hiện sáp nhập chính quyền đại phương hai cấp, kinh tế xã hội tại địa phương có bước phục hồi và phát triển đòi hỏi giáo dục cũng phải có sự thay đổi phù hợp với sự phát triển của đất nước và đã tạo môi trường thuận lợi cho sự nghiệp giáo dục phát triển tại địa phương.

Thực hiện đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đối với lớp 6,7,8,9 áp dụng trong năm học 2025-2026; định hướng giáo dục nghề nghiệp, phân luồng học sinh đối với học sinh lớp 9 sau khi tốt nghiệp THCS đã tạo điều kiện đa dạng về sự lựa chọn nghề hơn trước.Đặc biệt năm học 2025-2026 thực hiện giáo dục 02 buổi/ ngày đã có nhiều thay đổi, bước tiến mới để đưa chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển theo yêu cầu chính của đất nước.

Cơ chế, chính sách pháp luật của quốc gia và địa phương về giáo dục: Nhà trường được thu hưởng nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ về giáo dục cho các đối tượng học sinh. Từ những yếu tố trên đã tạo thời cơ cho giáo dục nhà trường phải có những thay đổi để đáp ứng kịp thời với sự phát triển của giáo dục và nhu cầu của xã hội.

Cả hệ thống chính trị vào cuộc quyết tâm xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2030 nên có nhiều điều kiện, thời cơ để phát triển giáo dục, đặc biệt được đầu tư tương đối đồng bộ về hệ thống giao thông, điện lưới, thu nhập bình quân trong các hộ gia đình tăngđáp ứng yêu cầu đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông 2028 và đã tạo nhiều thuận lợi trong việc huy động duy trì, tăng tỷ lệ chuyên cần hàng ngày, đưa chất lượng giáo dục ngày càng phát triển.

1.2. Thách thức

Trong thời kỳ hội nhập đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội, song song với nó cũng sẽ tiềm ẩn nhiều tệ nạn xã hội ảnh hưởng tiêu cực tới việc giáo dục và phát triển của học sinh;

Sự đòi hỏi về đổi mới toàn diện về giáo dục theo nghị quyết số 29 của Ban chấp hành trung ương Đảng và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của phụ huynh học sinh, nên đây là cũng là những thách thức lớn nên đòi hỏi nhà trường phải không ngừng nâng cao chất lượng, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, nâng cao vị thế để đáp ứng sự đổi mới về giáo dục và tạo niềm tin của nhân dân.

Năm học 2025-2026 nhà trường số lượng lớp ổn định, số lượng học sinh tăng so với năm trước, giảm so với kế hoạch vì học sinh chuyên đi học ở địa phương bố mẹ làm ăn và chuyên đi học ở các cơ sở giáo dục khác, số lượng giáo viên trực tiếp giảng dạy còn thiếu so với số lượng giao nên việc nâng cao

chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, đồng thời thực tế đang diễn ra tăng tính cạnh tranh giữa các nhà trường, đây là thách thức lớn trong năm học 2025-2026.

Đa số người trong độ tuổi lao động đi tham gia lao động tại các tỉnh miền xuôi; Còn một bộ phận phụ huynh chưa giành thời gian quan tâm đúng mức đến con cái, còn phó mặc cho nhà trường, chưa phối hợp tốt với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh; Tỷ lệ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt như bố, mẹ ly hôn; mồ côi, khuyết tật trí tuệ, tăng động, tự kỷ ngày càng tăng do tác động của đời sống xã hội phát triển

Đứng trước nhu cầu tình hình giảm biên chế, hiện nay các nhà trường bố trí tăng số lượng học sinh trên lớp, giảm số lớp, ..đảm bảo theo các văn bản số chỉ đạo của các cấp các ngành về tổ chức thực hiện các giải pháp tình hình giảm biên chế ngành giáo dục và đào tạo.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Nhà trường hiện có hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đầy đủ, đồng bộ theo các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT Điện Biên, UBND xã và Phòng VH&XH xã Tuần Giáo.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND–UBND xã; sự chỉ đạo sâu sát của Phòng Văn hóa – Xã hội; đặc biệt là sự phối hợp, ủng hộ tích cực của Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhân dân 13 bản trên địa bàn. Công tác phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức trong và ngoài nhà trường ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. Ban đại diện cha mẹ học sinh có tinh thần trách nhiệm cao trong việc giáo dục đạo đức, quản lý học sinh, ngăn chặn tình trạng học sinh bỏ học; tích cực hỗ trợ tu sửa cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học; có đủ điều kiện tổ chức dạy học 02 buổi/ngày. Thiết bị dạy học tương đối đầy đủ, đồng bộ; hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lý và giảng dạy. Học sinh đi học chuyên cần, duy trì sĩ số hằng năm đạt 100%; đa số ngoan ngoãn, chăm học, có ý thức vươn lên trong học tập.

Đội ngũ có tổng số là 41 người, gồm 03 cán bộ quản lý, 32 giáo viên (trong đó 01 giáo viên tăng cường tại Phòng VH–XH) và 06 nhân viên. Đội ngũ cơ bản đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý; trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định. Nhiều cán bộ, giáo viên đã được đào tạo các lớp Trung cấp lý luận chính trị, Quản lý Nhà nước. Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tận tâm với học sinh; nhiều giáo viên có kinh nghiệm, là cốt cán của xã, của tỉnh.

Nhà trường duy trì tốt Trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 và Trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Trong nhiều năm liền, nhà trường đạt tập thể lao động xuất sắc, được nhận giấy khen, bằng khen, cờ thi đua và Huân chương

Lao động hạng Ba, hạng Nhì – là nền tảng vững chắc để tiếp tục phấn đấu trong các năm học tới.

Nhiều gia đình trên địa bàn xã đã có mạng Internet và thu được sóng truyền hình, nên việc phụ huynh và học sinh cập nhật thường xuyên các thông tin từ các kênh truyền thanh, truyền hình góp phần nâng cao dân trí và kịp thời cập nhật các kênh thông tin và đặc biệt là các chủ trương về giáo dục của Đảng, Nhà nước.

Học sinh trong nhà trường chăm chỉ siêng năng, hiếu học, có tinh thần học tập, sáng tạo tự tin và có ước mơ hoài bão. Nhiều gia đình quan tâm tới việc học tập và rèn luyện giáo dục và đầu tư về tương lai cho con em mình trong quá trình học tập.

2.2. Điểm yếu

Năm học 2025-2026 số học sinh/lớp tương đối đông (trung bình trên 42hs/lớp), phòng học bộ môn diện tích chưa đảm bảo theo quy định của thông tư 14, thiết bị của một số phòng bộ môn xuống cấp như phòng Lab, phòng KHTN.

Xã sau sáp nhập còn nhiều xáo trộn trong tâm lý nhân dân, đời sống nhân dân đa số còn nghèo, tỷ lệ hộ nghèo còn khá cao. Nhận thức của nhiều phụ huynh còn hạn chế, chưa quan tâm đến việc học và giáo dục con em, chưa phối kết hợp thường xuyên với nhà trường để nắm bắt thông tin học sinh, nhiều học sinh chưa xác định đúng đắn động cơ học tập, chưa chú ý rèn luyện và phấn đấu.

Nhiều phụ huynh học sinh còn đi làm ăn xa, nhận thức còn hạn chế, một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc học và giáo dục con em, chưa phối kết hợp thường xuyên với nhà trường để nắm bắt thông tin học sinh; vẫn còn học sinh chưa xác định đúng đắn động cơ học tập. Điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương còn gặp nhiều khó khăn, các tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp. Nhiều học sinh gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; nhiều hộ gia đình chưa có máy tính, chưa kết nối mạng Internet, do vậy việc tham khảo kiến thức để phục vụ việc học tập của học sinh còn hạn chế.

Điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương còn gặp nhiều khó khăn, các tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp. Nhiều học sinh gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và éo le, số học sinh khuyết tật tương đối nhiều (36 học sinh). Từ những nguyên nhân trên nên việc huy động và duy trì sĩ số học sinh cũng như công tác nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường gặp rất nhiều khó khăn; Chất lượng mũi nhọn là những vấn đề thách thức đối với nhà trường, đặc biệt là những môn khoa học tự nhiên, Toán, Tiếng anh.

Giáo viên phần lớn là giáo viên nữ chiếm tỷ lệ 85,0% nên việc triển khai thực hiện một số hoạt động của nhà trường nhiều khi còn gặp khó khăn, bất cập. Hiện tại nhà trường vẫn còn thiếu giáo viên ở một số phân môn nên ảnh hưởng trực tiếp đến đổi mới chương trình sách giáo khoa 2018 cũng như các hoạt động giáo dục khác. Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự rèn của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc, đổi

mới phương pháp dạy học chưa rõ nét. Một số GVBM chưa chú trọng đến giáo dục đạo đức học sinh. Nhà trường vẫn còn 02 giáo viên trình độ CĐSP nên chưa đạt chuẩn GV THCS theo quy định tại Luật giáo dục 2019.

Đa số học sinh là con em dân tộc thiểu số, khả năng học tập và tiếp thu kiến thức còn nhiều hạn chế, ý thức tự học và làm bài tập ở nhà còn chưa cao, thiếu sự quan tâm đôn đốc nhắc nhở của bố mẹ; Điều kiện kinh tế gia đình học sinh còn khó khăn nhiều em còn phải giúp gia đình trong hoạt động sản xuất nên không có thời gian cho việc học tập.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Đảm bảo tính pháp lí, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp và đội ngũ, học sinh nhà trường.

Đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông 2018 và yêu cầu đổi mới của GD&ĐT; tiến độ chương trình, mục tiêu chỉ tiêu nhiệm vụ năm học 2025-2026.

Đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp....khi thực hiện hoạt động dạy học 02 buổi/ ngày.

Đảm bảo tổng thời lượng của các môn học và các hoạt động giáo dục/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp không ít hơn thời lượng quy định của Chương trình giáo dục phổ thông.

Đảm bảo tính khả thi và hiệu quả giáo dục.

Đảm bảo dân chủ và công bằng trong giáo dục.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Năm học 2025–2026 với chủ đề: “Đoàn kết – Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển” và thông điệp “Dân chủ – Trách nhiệm – Thân thiện – Hiệu quả – Hạnh phúc” trường THCS Quài Cang phấn đấu trở thành đơn vị giáo dục chất lượng của xã, góp phần nâng tầm giáo dục của địa phương.

Nhà trường hướng đến đào tạo học sinh phát triển toàn diện: vững kiến thức, giàu kỹ năng, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức công dân, lý tưởng cách mạng và tinh thần yêu quê hương, đất nước. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn – thân thiện – nhân văn, giúp học sinh phát huy năng lực, sáng tạo, hình thành kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn minh.

Tăng cường phối hợp ba môi trường giáo dục: Nhà trường – Gia đình – Xã hội, gắn kết chặt chẽ trong giáo dục học sinh.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học; huy động tối đa các nguồn lực phục vụ nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Thực hiện tốt các phong trào: *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, *“Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”*, *“Xây dựng trường học hạnh phúc, an toàn, thân thiện”*.

Nhà trường xác định mục tiêu trọng tâm là thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, triển khai dạy học 2 buổi/ngày, 5 ngày/tuần theo đúng kế hoạch. Tiếp tục tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, duy trì ổn định sĩ số học sinh, nâng cao các tiêu chí kiểm định chất lượng và chuẩn quốc gia; đồng thời bố trí, sử dụng đội ngũ hợp lý, phát triển mô hình “Trường học hạnh phúc” nhằm xây dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực và hiệu quả.

Tập trung đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, nâng cao năng lực số và từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học. Chú trọng công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS, bảo đảm định hướng phát triển phù hợp năng lực, sở thích và điều kiện của từng em.

Không ngừng nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong cơ hội học tập, thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Đồng thời, đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, phát triển các câu lạc bộ văn nghệ, thể thao, chú trọng giáo dục thể chất, đảm bảo an toàn trường học, y tế học đường và xây dựng môi trường giáo dục toàn diện, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục.

Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch của tỉnh, xã về giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030; trên cơ sở đó đề xuất điều chỉnh, bổ sung các cơ chế chính sách để huy động các nguồn lực đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học; chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong giáo dục và đào tạo; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy năng lực tự chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục.

Thực hiện giám sát chất lượng dạy và học; đánh giá cơ sở giáo dục dựa trên chất lượng và hiệu quả giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý giáo dục; tăng cường thực hiện dân chủ cơ sở, phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của các tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục. Xây dựng môi trường đổi mới, sáng tạo cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh.

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành để tham mưu xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục phù hợp với đặc điểm, điều kiện tình hình của nhà trường và địa phương.

2.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường theo các nội dung sau:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường thể hiện việc huy động đầy đủ nguồn lực, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường trong kế hoạch giáo dục của các môn học, hoạt động giáo dục; việc xây dựng kế hoạch các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế, phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường và theo hướng dẫn tại của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Đối với nội dung giáo dục của địa phương: Nhà trường đã phân công giáo viên đảm nhận các nội dung hợp lý; xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyên đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác. Trang bị và phát triển 6 miền năng lực số và 24 năng lực thành phần cho học sinh theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực số cho người học, giúp học sinh có kỹ năng sử dụng công nghệ số an toàn, sáng tạo, hợp tác và có trách nhiệm. Tích hợp phát triển năng lực số vào các môn học, hoạt động giáo dục; chú trọng môn Tin học làm nòng cốt.

Đối với môn tiếng Anh: Triển khai thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh theo CT GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9. Tiếp tục thực hiện việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bám sát các văn bản số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình. Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn KHTN, Lịch sử và Địa lý, HĐTN, HN. Xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ theo các văn bản hướng dẫn của Sở, Bộ GDĐT. Tập trung vào các hoạt động: phát động phong trào thông qua hoạt động Đoàn/Đội, sinh hoạt tập thể, đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tuyên truyền trên website, bảng

thông báo để khuyến khích giáo viên, học sinh tích cực tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ phục vụ nhu cầu học tập. Các hoạt động cụ thể khác được hướng dẫn tại Bộ sổ tay hướng dẫn xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ.

Thực hiện công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026:

+ Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, bảo đảm tính hệ thống, khoa học.

+ Buổi 2: Tiếp tục tổ chức dạy học nội dung các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, bảo đảm tính hệ thống, khoa học. Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt so với yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi vào lớp 10; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, trải nghiệm, thể thao, nghệ thuật, STEM/STEAM, năng lực số, AI, năng lực ngoại ngữ, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông theo quy định, Sinh hoạt các câu lạc bộ. Tổ chức linh hoạt các hoạt động học tập và giáo dục: học theo nhóm học sinh cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích, nhóm kỹ năng; hướng dẫn học sinh tự học; kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp, tại phòng học, nhà đa năng, thư viện, khu vui chơi.

2.3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu: Có giải pháp quyết liệt, kiên trì tham mưu hiệu quả các cấp thực hiện bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả CT GDPT theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của đơn vị, địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương: đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, phối hợp với các nhà xuất bản và đơn vị phát hành để tổ chức cung ứng sách giáo khoa đúng tiến độ, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn – đọc sách giáo khoa; chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương nhằm phù hợp với địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT (Công văn số 2166/SGDĐT-GDTrH ngày 28/7/2025 của Sở GD&ĐT về việc tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm

học 2025-2026; Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026)

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục: Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình giáo dục Phân công giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định CT GDPT; đảm bảo thời gian làm việc, định mức tiết dạy của cán bộ quản lý, giáo viên trong năm học theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT và các văn bản liên quan. Báo cáo, tham mưu Sở GDĐT, UBND cấp xã thực hiện phương án điều động, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu, giáo viên dạy học liên trường trong xã và ngoài xã để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông; đồng thời xây dựng cơ chế huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao.

Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo tổ/nhóm/cụm chuyên môn (cụm trường) theo hướng dẫn của Sở GDĐT Công văn số 2321/SGDĐT-GDTrH ngày 06/8/2025 của Sở GDĐT về hướng dẫn SHCM năm học 2025-2026. Cụm trưởng chuyên môn chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo Kế hoạch của Sở GDĐT Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở GDĐT về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026. Phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ cốt cán chuyên môn các cấp trong SHCM, tham mưu giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và trong tập huấn, bồi dưỡng.

2.4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo hình thức phù hợp dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy giữa các giáo viên trong huyện để tự học, tự bồi dưỡng và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường

Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Chuẩn bị kế hoạch bài dạy chu đáo để tổ chức hiệu quả từng tiết học chính khóa (giờ học CT GDPT); thực hiện linh hoạt, hiệu quả tiến trình dạy học, chú trọng phát huy vai trò của người học trong từng khâu: từ khởi động, khám phá kiến thức, luyện tập đến vận dụng và mở rộng. Học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt, giáo viên bộ môn cần chủ động tổ chức tiết học sinh tự học (rõ ràng về mục tiêu, nội dung, thời gian và phương pháp thực hiện), đồng thời có sự theo dõi, hỗ trợ, hướng dẫn từ giáo viên.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học.

Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá: Thực hiện đánh giá học sinh và đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá theo đúng các quy định tại (Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; CV số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT (Sở GDĐT triển khai tại Công văn số 3563/SGDĐT-GDTrH ngày 20/12/2024), tập trung đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh, bám sát yêu cầu cần đạt của CT GDPT. Sử dụng tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liên chính, an toàn giao thông, giải quyết các vấn đề thực tiễn, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng: Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS và THPT, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Triển khai các giải pháp thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” theo mục tiêu Đề án và hướng dẫn của Bộ/Sở GDĐT (Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”).

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn trường.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phục vụ tập huấn giáo viên dưới hình thức trực tuyến; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”

Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đổi mới công tác quản lý giáo dục: Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và triển khai của Sở GDĐT (Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên. Sở GDĐT triển khai tại Công văn số 1924/SGDĐTGDTrH ngày 04/7/2025). Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 Triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030). Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và dạy học như: quản lý hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất...

2.5. Tổ chức thực hiện xét công nhận học sinh tốt nghiệp THCS theo hướng dẫn của Bộ, Sở, UBND xã

Tổ chức thực hiện xét công nhận học sinh tốt nghiệp THCS, tuyển sinh vào lớp 10: Căn cứ Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 về việc ban hành Quy

chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở và các văn bản hướng dẫn hiện hành, hướng dẫn của Sở. Trên cơ sở phân tích, rút kinh nghiệm kết quả tuyển sinh năm học 2025-2026, xây dựng kế hoạch dạy học, ôn tập, ôn thi tuyển sinh. Thực hiện chương trình lớp 9 đúng quy định và thời gian; triển khai hướng dẫn của Sở GDĐT về xét TN THCS năm 2026 và cấu trúc đề thi vào lớp 10 năm học 2026-2027.

2.6. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong các nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp sau tốt nghiệp THCS.

Thực hiện định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS đảm bảo cho học sinh theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của mình; xây dựng mô hình môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp. Phối hợp với các trường THPT tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10.

2.7. Tổ chức các kì thi, cuộc thi, hội thi

Tham gia các kì thi, cuộc thi, hội thi, Hội thao theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; UBND tỉnh, Sở GD, UBND xã; bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm. *(Có văn bản hướng dẫn riêng).*

Thi tuyển sinh vào lớp 10 bồi dưỡng học sinh tham gia thi tuyển vào các trường THPT trong toàn tỉnh; môn thi Ngữ Văn (hình thức tự luận); Toán, tiếng Anh và các môn còn lại theo hình thức trắc nghiệm. Dự kiến thi học sinh giỏi cấp xã, tỉnh đối với lớp 9 (trong đó có môn KHTN, Lịch sử và Địa lý) bằng hình thức tự luận. Thi giao lưu môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh đối với khối 6,7,8.

2.8. Phối hợp nâng cao chất lượng PCGD và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc: Tích cực phối hợp thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh và các văn bản của Sở GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC (Kế hoạch UBND tỉnh: số 1584/KH-UBND ngày 17/6/2021 về PCGD-XMC giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030; số 901/KH-UBND ngày 04/3/2024 triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 05/01/2024 của BCT về công tác PCGD, giáo dục bắt buộc, XMC cho người lớn và đẩy mạnh PL HS trong GDPT. Sở GDĐT: số 2366/SGDĐT-GDTrH ngày 11/8/2025 về việc tiếp tục thực hiện công tác PCGD-XMC năm 2025). Phối hợp với các lực lượng tuyên truyền, vận động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường ra lớp, duy trì sĩ số học sinh, giảm học sinh bỏ học giữa chừng, giảm số học sinh đi học không chuyên cần. Thực hiện điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin quản lý PCGD-XMC đúng thời gian quy định.

Duy trì sỹ số học sinh; phối hợp với các trường THCS trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ PCGD THCS (cung cấp danh sách hoặc xác nhận danh sách học sinh đang học hoặc đã học xong của đơn vị cho các trường THCS).

Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em. Chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập cho học sinh.

2.9. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại nhà trường; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo. Tổ chức cho CBQL, GV ký cam kết không vi phạm quy định về dạy thêm học thêm và giữ gìn uy tín nhà giáo.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo theo địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tập trung kiểm tra các nội dung: Việc thực hiện nhiệm vụ được giao của lãnh đạo nhà trường, việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo, nề nếp tổ chức dạy học, công tác tư vấn tâm lý học đường và hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khóa, hoạt động của tổ/nhóm chuyên môn, mua sắm, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học, thư viện trong nhà trường. Kiểm tra công tác tài chính, tài sản và các khoản thu ngoài ngân sách. Kiểm tra hoạt động của bộ phận văn thư, hành chính, y tế học đường; Kiểm tra việc thực hiện dân chủ cơ sở; thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng; Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, xử lý đơn kiến nghị, đơn phản ánh và phòng, chống tham nhũng theo quy định; Kiểm tra toàn diện các hoạt động của nhà trường, của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026; Nâng cao chất lượng, hiệu quả nội dung các đợt kiểm tra; sau kiểm tra xử lý dứt điểm, công khai nhằm tác động tích cực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2.10. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng

Thực hiện nghiêm túc việc tự kiểm tra, đánh giá và hoàn thiện hồ sơ duy trì trường đạt chuẩn quốc gia theo qui định tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản hướng dẫn của các cấp, ngành; Thông tư 12/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2.11. Công tác thi đua, khen thưởng

Phát động và tổ chức phong trào thi đua trong năm học với 04 đợt thi đua gắn với các ngày lễ lớn một cách sôi nổi, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Thực hiện tốt đăng kí, xét, công nhận thành tích trong công tác thi đua, khen thưởng đối với CBQL và giáo viên theo quy định.

Triển khai và thực hiện hiệu quả các văn bản về hướng dẫn thi đua khen thưởng của các cấp. Trú trọng cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc và sự phấn đấu của các cá nhân tập thể trong nhà trường.

Thực hiện tốt việc khen thưởng đối với VC và học sinh vì sự phấn đấu của CBGV, NV và vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho CBGV, NV học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

Phối kết hợp với Ban Đ D CMHS tổ chức khen thưởng cho học sinh đạt HSXX; HSG và học sinh đạt giải trong các kì thi hội thi do các cấp, ngành phát động để động viên khuyến khích và lan tỏa trong nhà trường.

2.12. Công tác khác

Giáo dục Thể chất và phong trào TDTT trong trường học: Thực hiện đầy đủ các nội dung trong văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT về thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2025-2026. Tổ chức thực hiện chương trình môn học GDTC đảm bảo thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức. Tập huấn nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp, hình thức và kỹ năng tổ chức các hoạt động thể thao cho đội ngũ giáo viên, giảng viên làm công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học. Tham gia các cuộc thi, Hội thi, Hội thao các giải thi đấu TDTT dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của hướng dẫn của Bộ GDĐT; UBND tỉnh, huyện, Sở, Phòng GDĐT; bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm trong năm học 2025-2026.

Công tác y tế, an toàn trong trường học: Phối hợp chặt chẽ với hệ thống y tế cơ sở tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm thay đổi hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và đảm bảo môi trường trường học an toàn, vệ sinh; phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; tuyên truyền, phổ biến tới học sinh, cha mẹ học sinh chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế (Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 12/05/2016 của Liên Bộ Y tế - Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học; Chỉ thị số 17/CT-TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên). Tổ chức khám/kiểm tra sức khỏe đầu vào, đầu ra theo năm học cho học sinh. Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý. Báo cáo số liệu về công tác y tế trường trên Cơ sở dữ liệu của ngành đúng thời gian, đầy đủ về số liệu.

Công tác giáo dục dân tộc: Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và cơ sở giáo dục tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đảm bảo chế độ chính sách theo quy định hiện hành. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện vùng dân tộc thiểu số tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội, tết dân tộc... góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc.

Đẩy mạnh công tác truyền thông: Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đối mới đối với giáo dục trung học; kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học tạo sự đồng thuận của xã hội; tăng cường khai thác chuyên mục triển khai đối mới Chương trình, SGK; các hoạt động phong trào,, trên trang thông tin điện tử của ngành (www.dienbien.edu.vn), cổng thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT và của nhà trường. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, CBQL chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của nhà trường, của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các CBQL, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong nhà trường và trong cộng đồng.

Thực hiện chuyển trường, chuyển đổi môn học đảm bảo quy định Công văn của Bộ GDĐT: số 07/VBHN-BGDĐT ngày 03/8/2022 về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS và THPT; số 2822/BGDĐT-GDTrH ngày 08/6/2023 về việc thực hiện chuyển trường đối với học sinh phổ thông. Công văn số 848/SGDĐT-GDTrH 01/4/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn chuyển trường, xin học lại, bảo lưu kết quả học tập; chuyển đổi môn học, cụm chuyên đề và không đủ điều kiện lên lớp đối với học sinh trung học.

2.13. Chế độ báo cáo

Báo cáo tháng, phân công chuyên môn: Nộp bản ký số trước ngày mùng 30 hằng tháng.

Kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện ký số, ban hành trên Hệ thống quản lý hồ sơ sổ sách giáo dục (eDoc) trình Phòng Văn Hoá Xã Hội: Chậm nhất ngày 15/9/2025.

Nội Phân phối chương trình các môn/HĐGD/nội dung: Chậm nhất ngày 04/9/2025.

Báo cáo, thống kê đầu năm học: Trước ngày 10/9/2025.

Báo cáo, thống kê học kì 1: Trước ngày 12/01/2026.

Báo cáo, thống kê cuối năm học: Trước ngày 25/5/2026.

Báo cáo, kế hoạch, các loại biểu thống kê gửi về Phòng VH-XH xã.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Chương trình chính khóa

TT	Môn học	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
Môn học bắt buộc													
1	Ngữ văn	140	LL:0	LL:0	140	LL:0	LL:0	140	LL:0	LL:0	140	LL:0	LL:0
			CĐ:72	CĐ:68		CĐ:72	CĐ:68		CĐ:72	CĐ:68		CĐ:72	CĐ:68
			TN:0	TN:0		TN:0	TN:0		TN:0	TN:0		TN:0	TN:0
2	Toán	140	LL: 67	LL: 63	140	LL:68	LL: 64	140	LL: 67	LL: 63	140	LL: 70	LL: 60
			CĐ:0	CĐ:0		CĐ:0	CĐ:0		CĐ:0	CĐ: 0		CĐ:0	CĐ: 0
			TN:5	TN: 5		TN:4	TN: 4		TN: 5	TN: 5		TN: 2	TN: 8
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	LL:54	LL:51	105	LL:54	LL:51	105	LL:54	LL:51	105	LL:54	LL:51
			CĐ:0	CĐ:0		CĐ:0	CĐ:0		CĐ:0	CĐ:0		CĐ:0	CĐ:0
			TN:0	TN:0		TN:0	TN:0		TN:0	TN:0		TN:0	TN:0
4	Giáo dục công dân	35	LL:18	LL:17	35	LL:18	LL:17	35	LL:18	LL:17	35	LL:18	LL:17
			CĐ:0	CĐ:0		CĐ:0	CĐ:0		CĐ:0	CĐ:0		CĐ:0	CĐ:0
			TN:0	TN:0		TN:0	TN:0		TN:0	TN:0		TN:0	TN:0
5	Lịch sử và Địa lý	105	LL:53	LL:51	105	LL:54	LL:45	105	LL:54	LL:45	105	LL:54	LL:45
			CĐ:0	CĐ:0		CĐ:0	CĐ:6		CĐ:0	CĐ:6		CĐ:0	CĐ:6
			TN:1	TN:0		TN:0	TN:0		TN:0	TN:0		TN:0	TN:0
6	Khoa học tự nhiên	140	LL: 72	LL: 68	140	LL:72	LL:68	140	LL:72	LL:68	140	LL:72	LL:68
			CĐ:0	CĐ:0		CĐ:0	CĐ:0		CĐ:0	CĐ:0		CĐ:0	CĐ:0
			TN:0	TN:0		TN:0	TN:0		TN:0	TN:0		TN:0	TN:0

7	Công nghệ	35	LL:18	LL:17	35	LL:18	LL:17	52	LL: 27	LL:25	52	LL: 27	LL:25
			CĐ:0	CĐ:0		CĐ:0	CĐ:0		CĐ:0	CĐ:0			
			TN:0	TN:0		TN:0	TN:0		TN:0	TN:0			
8	Tin học	35	LL:18	LL:17	35	LL:18	LL:17	35	LL:18	LL:17	35	LL:18	LL:17
			CĐ:0	CĐ:0		CĐ:0	CĐ:0		CĐ:0	CĐ:0			
			TN:0	TN:0		TN:0	TN:0		TN:0	TN:0			
9	Giáo dục thể chất	70	LL:0	LL:0	70	LL:0	LL:0	70	LL:0	LL:0	70	LL:0	LL:0
			CĐ: 36	CĐ:34		CĐ: 36	CĐ:34		CĐ: 36	CĐ:34			
			TN:0	TN:0		TN:0	TN:0		TN:0	TN:0			
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	LL:36	LL:34	70	LL:36	LL:34	70	LL:36	LL:34	70	LL:36	LL:34
			CĐ:0	CĐ:0		CĐ:0	CĐ:0		CĐ:0	CĐ:0			
			TN:0	TN:0		TN:0	TN:0		TN:0	TN:0			
Hoạt động giáo dục bắt buộc													
11	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	105	PH: 18	PH: 17	105	PH: 18	PH: 17	105	PH: 18	PH: 17	105	PH: 18	PH: 17
			DH: 18	DH: 17		DH: 18	DH: 17		DH: 18	DH: 17			
			CĐLL: 18	CĐLL: 18		CĐLL: 18	CĐLL: 18		CĐLL: 18	CĐLL: 18			
			TN:	TN:		TN:	TN:		TN:	TN:			
Nội dung giáo dục bắt buộc của địa phương													
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	LL:0	LL:0	35	LL:0	LL:0	35	LL:0	LL:0	35	LL:0	LL:0
			CĐ:18	CĐ:17		CĐ:18	CĐ:17		CĐ:18	CĐ:17			
			TN:0	TN:0		TN:0	TN:0		TN:0	TN:0			
Môn học tự chọn													
13	Tiếng dân tộc thiểu số (tiếng Thái),	0	LL:0	LL:0	0	LL:0	LL:0	0	LL:0	LL:0			
			CĐ:0	CĐ:0		CĐ:0	CĐ:0						
			TN:0	TN:0		TN:0	TN:0						
14	Ngoại ngữ 2	0	LL:0	LL:0	0	LL:0	LL:0	0	LL:0	LL:0			
			CĐ:0	CĐ:0		CĐ:0	CĐ:0						
			TN:0	TN:0		TN:0	TN:0						

Chương trình tăng cường /mở rộng													
15	Tổng số tiết học/năm học	1015 tiết/năm (35 tuần)	521	494	1015 tiết/năm (35 tuần)	522	493	1015 tiết/năm (35 tuần)	522	493			
16	Số tiết học trung bình/tuần	29.0	14.9	14.1	29.0								
17	Ôn HSG Văn hóa										60 tiết/môn		
18	Ôn giao lưu HSG		60 tiết/môn		60 tiết/môn			60 tiết/môn					
19	Ôn tập phụ đạo		120 tiết/kì		120 tiết/kì			120 tiết/kì			120 tiết/kì		
Tổng số tiết học/năm học			300 tiết		300 tiết			300 tiết			480 tiết		
Số tiết học trung bình/tuần			8,5		8,5			8,5			13,7		

2. Hoạt động ngoại khóa trải nghiệm, câu lạc bộ

2.1. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm

- Các chương trình giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; hoạt động múa hát tập thể, tập luyện bài múa dân vũ...

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa trong trường học, giới thiệu về truyền thống nhà trường, tuyên truyền tham gia giao thông, giao tiếp trong trường học, giáo dục về tình yêu tình bạn trong lứa tuổi học sinh; Vệ sinh môi trường và phòng chống đuối nước... Nhằm giáo dục cho các em về luật khi tham gia giao thông, cách thức phòng chống tai nạn giao thông cũng như phòng chống đuối nước ở nhiều lĩnh vực. Đặc biệt là các em có kỹ năng sống để bảo vệ bản thân và xử lý các tình huống khi gặp phải các vấn đề liên quan.

- Tổ chức chương trình rèn kỹ năng sống cho học sinh thông qua các chương trình trải nghiệm: Như tại khu vườn trải nghiệm của nhà trường; Tổ chức hội thi văn nghệ, báo tường chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 giữa các lớp trong trường; Tìm hiểu về nét văn hóa dân gian dân tộc Thái... Giúp cho các nội dung giáo dục thiết thực hơn, giúp các em biết yêu lao động, biết chăm sóc luống rau, tía câyđể vận dụng vào trong thực tiễn cuộc sống một cách dễ dàng, thuận lợi hơn.

- Tổ chức cuộc thi “ Sáng tạo vi deo quảng bá hình ảnh nhà trường” tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đẹp của nhà trường, thầy cô, học sinh, các hoạt động dạy – học và phong trào thi đua. Tạo sân chơi sáng tạo, phát huy năng lực công nghệ, năng khiếu nghệ thuật, tinh thần làm việc nhóm của giáo viên và học sinh. Nâng cao năng lực số cho học sinh và giúp học sinh phát triển năng lực số để ứng dụng hiệu quả trong học tập và đời sống, hình thành và bồi dưỡng những năng lực thiết yếu của công dân số.

- Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa: Dọn dẹp vệ sinh, thăm hỏi các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình cách mạng, gia đình chính sách.

- Hoạt động nhân đạo: Tham gia các hoạt động từ thiện, hoạt động nhân đạo: Tiến hành quyên góp ủng hộ các bạn học sinh nghèo trong trường; tham gia mua bút ủng hộ các trung tâm nuôi dưỡng, bảo vệ trẻ em thiệt thòi trong huyện, tỉnh và ngoài tỉnh, thăm ủng hộ người mù; ủng hộ trẻ em khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn...

2.2. Hoạt động các câu lạc bộ

Câu lạc bộ Mỹ thuật: Tổ chức hoạt động vẽ, trang trí, sáng tạo sản phẩm nghệ thuật; phát huy năng khiếu thẩm mỹ và óc sáng tạo của học sinh.

Câu lạc bộ Văn nghệ: Luyện tập hát, múa, biểu diễn văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn; bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật và tinh thần đoàn kết.

Câu lạc bộ Thể dục Thể thao: Tổ chức rèn luyện các môn thể thao yêu thích; nâng cao sức khỏe, tinh thần thi đấu và ý thức rèn luyện thân thể.

Câu lạc bộ yêu môn Khoa học Tự nhiên – Tin học – Nghiên cứu khoa học – STEM: khuyến khích học sinh vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tham gia các dự án sáng tạo và trải nghiệm nghiên cứu khoa học.

Câu lạc bộ Tiếng Anh: Tạo môi trường giao tiếp tiếng Anh thân thiện; tổ chức trò chơi, hùng biện, thi năng khiếu nhằm nâng cao kỹ năng ngôn ngữ.

Câu lạc bộ Toán học: Tổ chức các hoạt động giải toán, câu lạc bộ tư duy logic; phát huy năng lực học tập, yêu thích và sáng tạo trong môn Toán.

V. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

1. Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, bảo đảm tính hệ thống, khoa học.

2. Buổi 2: Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt so với yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi vào lớp 10; tổ chức hoạt động giáo dục: nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, giáo dục thể chất, nghệ thuật, STEM/STEAM, năng lực số, AI, năng lực ngoại ngữ, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông, kỹ năng phòng cháy chữa cháy, Sinh hoạt các câu lạc bộ.

- Thời gian biểu:

CA SÁNG (Khối 6,7,8,9)			CA CHIỀU (Khối 6,7,8,9)		
Thời gian		Hoạt động	Thời gian		Hoạt động
6h 45 – 7h00	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên	13h30 - 14h00	30 phút	Các HĐ vệ sinh đầu giờ
7h00 - 7h45	45 phút	Tiết 1			
7h50 - 8h35	45 phút	Tiết 2			

8h35 -8h50	15 phút	Tổ chức các hoạt động tập thể	14h00 - 17h30	210 phút	<i>Ôn tập, phụ đạo, bồi dưỡng học sinh giỏi; hoạt động ngoại khoá, tập thể.... theo lịch cụ thể hàng ngày</i>
8h50 -9h35	45 phút	Tiết 3			
9h40 -10h25	45 phút	Tiết 4			

VI. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC

1. Các hoạt động chính trong năm

Các hoạt động và công việc cụ thể	Thời gian thực hiện (tháng)												Người chịu trách nhiệm
	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	
Hoạt động 1: Công tác tham mưu tuyên truyền													
Tham mưu về phát triển sự nghiệp gd, chất lượng giáo dục	x	x			x					x			BGH
Tham mưu về huy động, duy trì số lượng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			BGH
Tham mưu về công tác PCGD; an toàn trường học	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			BGH+ BCD PCGD
Tuyên truyền về đường lối chủ trương chính sách của đảng nhà nước về giáo dục..	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			VC-HS
Hoạt động 2: Cơ sở vật chất													
Chuẩn bị cơ sở vật chất cho năm học mới	x												Ban phụ trách CSVC
Lao động vệ sinh,chăm sóc bồn hoa, cây cảnh	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	Ban LĐ vệ sinh
Kiểm tra các bộ phận hành chính	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	BGH
Dự trù kinh phí XHH GD	x	x											HĐGD-PHHS
Tiến hành tu sửa nâng cấp CSVC, trang trí trường lớp học	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	BGH
Hoạt động 3: Công tác huy động và duy trì số lượng, nâng cao chất lượng giáo dục													
Công tác huy động, duy trì số lượng, tỉ lệ chuyên cần	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			VC-HS
Công tác nâng cao chất lượng giáo dục		x	x	x	x	x	x	x	x	x			VC-HS
Hoạt động 4: Tổ chức các hoạt động nhà trường													

[illegible]

[illegible]

Hoạt động 14: Hoạt động tuyên truyền và hoạt động ngoại khóa													
Tuyên truyền đường lối chủ trương của đảng-pháp luật nhà nước và các quy định của ngành	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	BGH CC-VC HS
Tổ chức tuần lễ học tập suốt đời			x										HĐGD -HS
Tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường, xâm phạm tình dục trẻ em..., sức khỏe sinh sản vị thành niên	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			BGH CC-VC HS
Tổ chức tuyên truyền chấp hành luật giao thông đường bộ, pccc	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			BGH +CA HUYỆN+ TỈNH
Tổ chức tuyên truyền Luật hôn nhân gia đình, luật bảo vệ chăm sóc trẻ em; phòng chống đuối nước...			x	x			x		x	x			BGH HS
Giáo dục lý tưởng cách mạng, yêu quê hương đất nước.	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			BGH CC-VC HS
Tổ chức ngoại khóa tham quan				x		x				x			BGH- GVCN- PHHS-HS
Tuyên truyền về phòng chống ma túy	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			BGH VC-HS
Hoạt động 15: Công tác PCCC													
Thành lập đội PCCC	x												BGH- các tổ chức đoàn thể
Xây dựng kế hoạch, dự trù kinh phí; hồ sơ, phương án pccc..		x											Đội PCCC
Triển khai kế hoạch và tổ chức thực hiện	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	Đội PCCC
Tổ chức tự kiểm tra		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	Đội PCCC
Thực hiện công tác báo cáo					x					x			Đội PCCC
Hoạt động 16: Tham gia các chương trình đề án, xây dựng nông thôn mới													
Đề án 06- đổi thẻ CC và định danh kính hoạt mức 2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	CBGV-HS
Chương trình khôi phục phát triển kinh tế- trồng chăm sóc kiểm tra sinh trưởng cây Mắc ca	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	CBGV vào tổ giám sát kiểm tra

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

1.1. Mục tiêu, nhiệm vụ

Quán triệt và tổ chức tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị định, Nghị quyết, của Đảng và Nhà nước, của tỉnh, của huyện về Giáo dục và Đào tạo đến toàn thể cán bộ viên chức và học sinh: Đặc biệt tổ chức hiệu quả sáng tạo việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với nhiệm vụ của ngành và của trường; các văn bản về thực hiện cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ, tuyên truyền nêu gương người tốt, việc tốt, tinh thần gương mẫu trong nhà trường. Tiếp tục triển khai có hiệu quả sáng tạo việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với nhiệm vụ của ngành và của trường, tiếp tục thực hiện cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

1.2. Chỉ tiêu phấn đấu

+ 100% Viên chức thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh;

100% học sinh tham gia các chương trình giáo dục tư tưởng, hướng nghiệp cho học sinh.

Nhà trường không có VC vi phạm đạo đức nhà giáo và vi phạm pháp luật. Không có học sinh vi phạm đạo đức và vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội.

+ 100% CB-VC có phẩm chất chính trị tốt lối sống trong sáng lành mạnh; không vi phạm các tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật trong năm học 2025-2026.

1.3. Giải pháp

Tổ chức tuyên truyền Giáo dục lý tưởng cách mạng, tinh thần yêu biển đảo, yêu quê hương đất nước, yêu hòa bình, giữ gìn nét văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Tăng cường công tác nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng, chủ động phát hiện và phối hợp với Công an xã, chính quyền địa phương để xử lý các vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng liên quan đến VC và học sinh; Không để bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia các hội, nhóm, tổ chức hoạt động trái pháp luật và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tụ tập gây rối an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Thực hiện hiệu quả Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học”, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và định hướng giúp học sinh hướng tới các giá trị Chân - Thiện - Mỹ.

Tăng cường phối hợp gia đình, nhà trường, xã hội trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Áp dụng mô hình “Xây dựng mối quan hệ tôn trọng và

bình đẳng trong trường học”, “Trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng” trong nhà trường.

Chủ động tổ chức hoạt động nhằm triển khai hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, lý tưởng cách mạng, tinh thần yêu nước, tinh thần dân tộc, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

Rà soát, tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học chính khóa, các hoạt động trải nghiệm.

Xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

2. Tổ chức các Hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật

2.1. Mục tiêu, nhiệm vụ

Phổ biến, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, các văn bản Quy phạm pháp luật của nhà nước liên quan đến sinh hoạt hàng ngày, đến hoạt động kinh tế, xã hội ; đặc biệt những văn bản có liên quan đến Giáo dục - Đào tạo cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh.

Tuyên truyền pháp luật phải thường xuyên và bằng nhiều hình thức cho phù hợp với đặc điểm của từng cấp học và loại đối tượng để phát huy tính hiệu quả của công việc phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường.

Củng cố bộ phận phụ trách công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường và đi vào hoạt động có nề nếp.

Tập trung xây dựng tủ sách Đạo đức, tủ sách Pháp luật với đầy đủ các văn bản theo quy định để phục vụ thường xuyên cho công tác giảng dạy và tuyên truyền.

2.2. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% Cán bộ, Giáo viên và nhân viên trong nhà trường nắm bắt và hiểu về pháp luật Việt Nam; luật an toàn giao thông và luật bảo vệ tài nguyên môi trường....

- 100% học sinh trong nhà trường hiểu và biết sơ lược về Pháp luật Việt Nam; luật an toàn giao thông và luật bảo vệ môi trường. 100 % học sinh nhà trường không vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội: ma túy, mại dâm, Hiểu và nắm được quyền công dân và quyền trẻ em.

2.3. Giải pháp

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức cho mọi đối tượng: thông qua các cuộc hội nghị của nhà trường, của ngành; qua các tiết dạy (phần liên hệ thực tế, giáo dục tư tưởng), qua các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp, qua các Hội thi (bằng hình thức sân khấu hoá)...

Tổ chức các buổi tuyên truyền về giáo dục phòng chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu,

phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; Tuyên truyền phòng cháy chữa cháy; An toàn giao thông; Phòng chống ma túy cho CBGV và học sinh.

Kết hợp giữa phổ biến giáo dục pháp luật với việc tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước, kết hợp giữa giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, đồng thời xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật.

Mời cán bộ công an, tư pháp, kiểm lâm về triển khai nhân các tháng hành động theo từng chủ điểm các tháng trong năm học.

Tổ chức cập nhật và bồi dưỡng kiến thức cho giáo viên dạy môn Giáo dục công dân (theo kế hoạch của Sở, phòng VH&XH).

Hàng quý các tổ chức báo cáo kết quả thực hiện về văn phòng để tổng hợp báo cáo cho Ban chỉ đạo TTPB GDPL trường. Cuối năm học tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm và triển khai kế hoạch cho năm tiếp theo.

3. Tham gia các cuộc vận động và các phong trào thi đua

3.1. Mục tiêu, nhiệm vụ

Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua xây dựng trường xanh - sạch - đẹp- lành mạnh - an toàn, phấn đấu trường nằm trong tốp đầu của huyện về thi đua xây dựng trường xanh - sạch - đẹp, xây dựng nhà trường đạt trường học văn hóa năm 2025.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên dương, vinh danh các tấm gương học sinh tiêu biểu trong học tập và rèn luyện, các hành động cao đẹp, gương người tốt, việc tốt trong học sinh

3.2. Chỉ tiêu phấn đấu

+ 100 % CB-VC tham gia hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua do các cấp các ngành phát động.

+ 100% CB-VC đăng kí và hoàn thành thi đua trong năm học 2025-2026. Trong đó:

*** Đối với tập thể:**

+ Chi bộ: Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025 - đề nghị Đảng ủy xã tặng Bằng khen.

+ Nhà trường: Tập thể LĐXS – đề nghị UBND tỉnh Bằng khen

+ Đoàn TNCSHCM: Chi Đoàn vững mạnh xuất sắc – đề nghị Đoàn xã tặng giấy khen

+ Liên Đội TNTPHCM: Liên Đội vững mạnh xuất sắc - đề nghị tỉnh Đoàn tặng giấy khen

*** Đối với cá nhân:**

+ Đạt LĐTT: 40/40 = 100%,

+ Đạt chiến sĩ thi đua cơ sở: 19/40 = 47,5%

+ Giấy khen của huyện: 09/40 = 20%

+ Bằng khen của tỉnh: $02/40 = 5\%$

+ Sở GD&ĐT tặng giấy khen: $01/40 = 2,5\%$

+ Bộ GD&ĐT tặng bằng khen: $0 = 0\%$

3.3. Giải pháp

Tham mưu với chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị xã hội trong công tác tuyên truyền giáo dục ý thức cách mạng, tinh thần yêu nước, ý thức chấp hành pháp luật, ý thức chấp hành giao cho học sinh. Đẩy mạnh hoạt động phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục và rèn luyện học sinh trong quá trình học tập ở trường cũng như ở nhà. Đặc biệt chú trọng trong việc thực hiện các quy tắc ứng xử, các quy định của khối phố, ... Tăng cường kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường giáo dục ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện các nội quy, quy định của nhà trường.

Đẩy mạnh hoạt động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nhà trường. Chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng của học sinh trên môi trường mạng và tích cực triển khai xây dựng văn hóa học đường đảm bảo môi trường giáo dục xanh - sạch - đẹp an toàn, thân thiện, lành mạnh

Phát động phong trào thi đua với 04 đợt thi đua trong năm, động viên khuyến khích các cá nhân có nhiều sáng tạo, có mô hình đổi mới, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm học 2025-2026. Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo tổ chức sơ, tổng kết đầy đủ, kịp thời phân thưởng hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích và đặc biệt là cáo bành trong công tác thi đua.

Tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ phụ trách công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống và công tác học sinh, giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên phụ trách công tác Đội, giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội... tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về tư vấn tâm lý học đường. Kịp thời phát hiện các sự việc phát sinh; xử lý kịp thời các vấn đề “nóng”, các vấn đề bức xúc, nhạy cảm, nhất là các vấn đề liên quan trực tiếp đến chế độ, chính sách, đời sống, quyền lợi của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh

Biểu dương những VC học sinh có thành tích tốt trong thực hiện nhiệm vụ và trong việc tu dưỡng rèn luyện đạo đức của các khối lớp trong toàn trường. Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, đảm bảo chính xác và đúng thời hạn.

4. Công tác huy động và duy trì số lượng:

4.1. Mục tiêu, nhiệm vụ:

* Mục tiêu: Huy động và duy trì số lượng học sinh đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch giao. Tổ chức triển khai kế hoạch huy động tối đa học sinh trong độ tuổi ra lớp. Thường xuyên kiểm tra theo dõi số lượng học sinh ra lớp, huy động học sinh nghỉ, bỏ học ra lớp đảm bảo chỉ tiêu giao. Bố trí cơ cấu lớp học theo điều lệ trường học.

*** Nhiệm vụ**

Rà soát sắp xếp mạng lưới trường lớp. Thực hiện tốt các giải pháp huy động và duy trì số lượng học sinh đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch năm học 2025-2026 đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch. Huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, đi học không chuyên cần.

4.2. Chỉ tiêu:

Khối	Kế hoạch giao		Thực hiện			Duy trì đến cuối năm		Chuyển lớp - TNTHCS		Ghi chú
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Đạt %	Số lớp	Số HS	Số HS	Đạt%	
6	4	171	4	175	102,3	4	175	175	100	
7	4	172	4	172	100	4	172	172	100	
8	4	175	4	174	99	4	174	174	100	
9	4	147	4	148	100,6	4	148	148	100	
Tổng	16	665	16	669	100,7	16	669	669	100	

4.3. Giải pháp

Nhà trường thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục để nâng cao nhận thức về quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước cho nhân dân, phụ huynh HS, HS để mọi người hiểu được ích lợi của việc học tập và tự giác nhắc nhở quan tâm, đưa con em tới lớp, tới trường thông qua các buổi họp phụ huynh đầu năm học, cuối học kỳ I, sơ kết học kỳ I, họp bản,...

Xây dựng đội ngũ cán bộ, GV đoàn kết, nhất trí, thương yêu tôn trọng HS, đối xử công bằng, gần gũi với HS. Chỉ đạo GV thực hiện tốt công tác chủ nhiệm lớp:

Thường xuyên thăm hỏi gia đình HS để nắm bắt tâm tư tình cảm của các em, nắm bắt hoàn cảnh gia đình từng HS để kịp thời động viên giúp đỡ các em, đồng thời vận động cha mẹ HS quan tâm và tạo mọi điều kiện tốt hơn cho con em mình học tập.

Tìm hiểu nắm bắt nguyên nhân tại sao HS vắng học hàng ngày trên lớp; trực tiếp đến nhà những HS vắng học để tìm hiểu lí do và thông báo việc vắng học trong ngày của HS cho cha mẹ HS biết để cùng phối hợp giáo dục.

Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác huy động; phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể trong xã; Ban đại diện cha mẹ HS, các tổ chức chính trị để thực hiện công tác huy động HS.

Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, dạy học theo hướng phân hóa cho phù hợp với trình độ nhận thức của HS trong lớp, đổi mới kiểm tra đánh giá HS; xây dựng môi trường học tập thân thiện nhằm thu hút HS đến lớp. Sử dụng hiệu quả

phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực, động viên, khen thưởng kịp thời; nghiêm khắc mà gần gũi với HS.

Nhà trường phối hợp với Công đoàn, Đoàn TN, Đội TN tổ chức các phong trào văn nghệ, thể thao; tổ chức các hoạt động tập thể để thu hút HS đến trường như thành lập và tổ chức tốt các câu lạc bộ thể dục, thể thao; câu lạc bộ Tiếng Anh; câu lạc bộ Mỹ thuật; ...

Tạo cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn. Tăng cường việc tu sửa CSVC các phòng đã cũ, các công trình đã xuống cấp. Qua đó giúp HS được học tập, vui chơi trong môi trường tốt hơn từ đó các em yêu thích đến trường.

Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, thường xuyên quan tâm, động viên GV, HS thực hiện tốt quy định của nhà trường và có nhiều thành tích vươn lên trong học tập.

BGH nhà trường tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, cùng các ban ngành đoàn thể, các đơn vị trên địa bàn làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tuyên truyền tới nhân dân cho con em đến trường, đến lớp. Phối hợp với nhà trường trong việc vận động HS ra lớp, duy trì sĩ số. Xây dựng quỹ khuyến học của xã để động viên khen thưởng những HS đạt nhiều thành tích trong học tập đồng thời tuyên dương những gia đình, dòng họ có con em học giỏi, chuyên cần. Đồng thời nhắc nhở những hộ gia đình có con em hay nghỉ học.

5. Công tác nâng cao chất lượng giáo dục

5.1. Đối với giáo viên

a) Mục tiêu, nhiệm vụ.

Nâng cao tay nghề GV thông qua hoạt động tư vấn, hỗ trợ của đồng nghiệp và công tác tự bồi dưỡng của GV.

Nâng cao hiệu quả công tác sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn của công văn 5555/BGDĐT ngày 04/10/2014.

Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo định hướng tập trung giải quyết các vấn đề khó trong thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường và các nhiệm vụ khác. Tránh tình trạng sinh hoạt theo lối mòn, theo lối “hành chính”.

Tập trung các giải pháp bồi dưỡng nâng cao chất lượng, năng lực thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ;

b) Chỉ tiêu:

100% tổ chuyên môn thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và xây dựng chủ đề dạy học.

Tổ chức hội giảng cấp trường, dự giờ thăm lớp thường xuyên và đột xuất toàn trường, qua đó để đánh giá năng lực đội ngũ, có cơ sở để xây dựng đội ngũ GV cốt cán về chuyên môn.

Xếp loại về chuyên môn nghiệp vụ: Chất lượng giảng dạy: 100% các đồng chí xếp loại chuyên môn Khá, Giỏi, trong đó có trên 90% GV đạt GV dạy giỏi từ cấp trường trở lên trong đó:

GV dạy giỏi các cấp: Cấp trường 13; cấp huyện: 13 (KHTN: 05 GV; KHXH: 04 GV; Tin học: 04 GV); cấp tỉnh 07 (bảo lưu - có 02 CBQL: Trần Duyên, Vũ Duyên; 05 giáo viên: An Là, Bùi Hương, Giang Nam, Hoa Năng, Phạm Thảo). Không có GV xếp loại yếu về chuyên môn.

Cán bộ quản lý xếp loại HTXSNV: 03/03

Cán bộ, giáo viên đăng ký viết sáng kiến: 19/40.

Số tiết dự giờ: mỗi giáo viên dự 15 tiết /GV/năm học.

Mỗi giáo viên có ít nhất 01 đồ dùng dạy học tự làm tham gia dự thi cấp trường. Phần đầu mỗi giáo viên có tối thiểu 02 tiết/tuần dạy học có ứng dụng công nghệ thông tin.

Cán bộ, số giáo viên, nhân viên được kiểm tra nội bộ trường học 33/33 đạt tỉ lệ 100%; 100% số giáo viên được kiểm tra sử dụng thiết bị vào dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT: Xếp loại Tốt đạt 80,0%; xếp loại khá đạt 20%; không có GV xếp loại đạt và chưa đạt chuẩn nghề nghiệp.

Đánh giá xếp loại viên chức theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20%; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 80%; không có viên chức xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

c) Giải pháp

Nhà trường tiến hành giao chỉ tiêu chất lượng đến tổ/nhóm chuyên môn và GV. Đồng thời các tổ chuyên môn phải xây dựng giải pháp để nâng cao chất lượng; cuối kì, cuối năm có đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu được giao đến từng tổ chuyên môn và từng cá nhân.

Tham gia các hội thi khác về chuyên môn, phấn đấu tham gia đầy đủ các cuộc thi trong năm. Giữa các tổ thi đua hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật.và tham gia các cuộc thi khác khi có văn bản hướng dẫn.

Thông qua mỗi cuộc thi, giáo viên được học hỏi, trao đổi kinh nghiệm cách thức tham gia để đạt hiệu quả. Thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng về mục tiêu, chương trình và những vấn đề đổi mới về chuyên môn, những yêu cầu mới đối với mỗi cuộc thi.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" để tổ chức, chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng GV, cán bộ quản lí; tăng cường tổ chức và quản lí hoạt động chuyên môn qua mạng theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BDGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

Thực hiện nghiêm túc các nội dung được triển khai trong tập huấn tổ trưởng để áp dụng đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường.

Tổ chức thao, hội giảng cấp tổ, cấp trường để GV dạy, dự giờ, rút kinh nghiệm chuyên môn, qua đó bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm, hướng đến tham gia thi GV dạy giỏi các cấp.

Thực hiện nghiêm túc việc dự giờ, rút kinh nghiệm thường xuyên giữa GV trong tổ để chia sẻ kinh nghiệm áp dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại, phù hợp đối tượng HS trong giai đoạn hiện nay.

Tăng cường bồi dưỡng GV về tư tưởng chính trị, đạo đức nghề nghiệp: GV phải là tấm gương sáng để HS noi theo, phải có đạo đức tư tưởng trong sáng, tác phong mẫu mực, lối sống lành mạnh; có nhận thức đúng đắn về đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Tạo điều kiện và có các giải pháp, kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ. Hiệu trưởng nhà trường phải nghiên cứu, phân tích, điều tra nắm bắt tình hình, đánh giá, phân loại GV với các công việc cụ thể qua đó lập danh sách từng GV cần bồi dưỡng những mặt nào và lập kế hoạch bồi dưỡng từng mặt, từng nội dung và kế hoạch bồi dưỡng phải cụ thể cho từng học kỳ, từng năm.

Phối hợp sức mạnh tổng thể của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ. Hiệu trưởng phải dựa vào tổ chức nòng cốt là Chi bộ Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên để tổ chức tốt các phong trào thi đua tu dưỡng, rèn luyện cho đội ngũ. Bồi dưỡng cho đội ngũ về tư tưởng, đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để xây dựng tập thể “Dân chủ-Kỷ cương-Tình thương-Trách nhiệm”.

Thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn: Tổ chuyên môn có vai trò hết sức quan trọng trong nhà trường, nếu được sinh hoạt tốt thì có tác dụng thiết thực trong công tác bồi dưỡng đội ngũ. Nội dung SHCM cần tập trung giải quyết những vấn đề khó, nảy sinh trong quá trình giảng dạy và thực hiện các nhiệm vụ giáo dục tránh tình trạng theo lối nặng về đánh giá, kiểm điểm.

Chuyên đề cấp cụm trường thực hiện theo kế hoạch số 01/KH-SHCM- THCS ngày 20/8/2025, kế hoạch thực hiện Sinh hoạt chuyên môn năm học 2025 - 2026 của cụm Chuyên môn số 07. Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo văn bản số 2321/SGDDĐT-GDTrH ngày 06/8/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn tổ chức Sinh hoạt chuyên môn cấp trung học năm học 2025-2026;.

Phó hiệu trưởng: Chỉ đạo chính các hoạt động giáo dục dạy và học. Nâng cao chất lượng giáo dục mặt học tập. Kiểm tra nề nếp theo quy chế và nội quy nhà trường đã triển khai. Dự giờ thăm lớp thường xuyên, đột xuất theo kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các mảng công việc được giao phụ trách. Thúc đẩy đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới trong cán bộ quản lý, giáo viên. Quản lý các hồ sơ chuyên môn của Nhà trường.

Tổ chuyên môn: Hàng tuần kiểm tra hồ sơ của các thành viên trong tổ, Kiểm tra giáo án soạn bài bằng máy vi tính hàng tuần. Kiểm tra kế hoạch dạy học hàng tuần của 100% giáo viên trong tổ và việc thực hiện các quy định, các nhiệm vụ được phân công. Dự giờ thăm lớp thường xuyên, đột xuất theo kế hoạch. Kiểm tra việc cập nhật số liệu vào các biểu thống kê.

5.2. Đối với học sinh

a) Mục tiêu, nhiệm vụ:

- Giáo dục học sinh có ý thức rèn luyện tu dưỡng đạo đức.
- Nhà trường và giáo viên thường xuyên tuyên truyền phổ biến pháp luật cho học sinh. Giáo dục đạo đức thông qua việc đề ra nội qui, quy định của trường, lớp và đoàn đội. Giáo dục đạo đức thông qua các tiết học giáo dục công dân, tiết HĐTN, HN; các hoạt động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp...
- Tổ chức các hoạt động đầu giờ, các trò chơi dân gian giúp các em đoàn kết, hòa nhã, thân thiện, tích cực hơn.
- Thông qua các buổi cổ động, tuyên truyền về tác hại của ma túy, HIV, AIDS và các tệ nạn xã hội khác để giáo dục các em ý thức tự giác rèn luyện tu dưỡng.
- Giáo viên chủ nhiệm gần gũi nắm bắt điều kiện cụ thể của từng em để có biện pháp giáo dục các em phù hợp.
- Chuyên môn phân công giáo viên phù hợp đảm bảo đúng đặc trưng bộ môn, xếp thời khóa biểu kịp thời, lên kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém hợp lý.
- Giáo viên chủ nhiệm quan tâm đến điều kiện hoàn cảnh học tập của từng em, động viên khuyến khích học sinh đăng ký ôn thi học sinh giỏi để các em có hướng phấn đấu vươn lên.
- Giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho học sinh căn cứ vào chất lượng khảo sát đầu năm và đặc điểm học sinh nhà trường.

b) Chỉ tiêu:

Khối	TS HS	Rèn luyện						Học lực					
		Tốt		Khá		Đạt		Tốt		Khá		Đạt	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
6	175	145	83,3	30	16,7			34	19,5	67	37,9	74	42,5
7	172	149	86,6	23	13,4			30	17,4	74	43,0	68	39,5
8	174	149	85,6	23	13,2	2	1,1	43	24,7	59	33,9	72	41,4
9	148	118	80,3	26	17,0	4	2,7	36	24,5	51	34,0	61	41,5
Tổng	669	561	84,1	102	15,0	6	0,9	143	21,4	251	37,3	275	41,2

- Về khen thưởng
- + Học sinh xuất sắc 20 em = 3%; học sinh giỏi 130 em = 19,5%;
- Thi HSG các môn văn hóa lớp 9:

+ HSG các môn văn hóa cấp trường: 26 giải

Toán: 02 giải; KHTN: 03 giải; Tiếng Anh: 05 giải; LSĐL: 06 giải; Văn: 05 giải; Tin học: 04 giải;

+ HSG các môn văn hóa cấp xã: 20 giải

Toán: 01 giải; KHTN: 03 giải; Văn: 05 giải; LSĐL: 06 giải; Tiếng Anh: 02 giải; Tin học: 03 giải;

+ HSG các môn văn hóa cấp tỉnh: 13 giải

KHTN: 01 giải; Văn: 04 giải; Tiếng Anh: 02 giải; LSĐL: 04 giải; Tin học: 02 giải.

- Chuyên lớp: 521/521 = 100%

- TN THCS: 148/148 = 100 %

- Duy trì sĩ số: 669/669 = 100%

- Tỷ lệ chuyên cần: 99% trở lên

b) Giải pháp

* Đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của BGH

- Thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch năm học, học kỳ, hàng tháng và hàng tuần.

- Thực hiện tốt công tác giao khoán chất lượng đầu năm và phân công nhiệm vụ hàng tuần, hàng tháng cho đội ngũ cán bộ giáo viên. Hàng năm vào đầu năm học, nhà trường cần kiểm tra, khảo sát chất lượng đầu năm cho các môn học. Tiến hành công tác bàn giao chất lượng đầu năm và tổ chức kí cam kết phấn đấu cải thiện chất lượng đã bàn giao. Coi kết quả bàn giao đầu năm và chất lượng đạt được cuối năm là thước đo để đánh giá hiệu quả giảng dạy của giáo viên, đây là tiêu chí thi đua quan trọng nhất trong năm học.

- Thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát các hoạt động chuyên môn.

- Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng nghề nghiệp cho giáo viên.

- Chỉ đạo công tác giảng dạy và giáo dục học sinh nghiêm túc theo chương trình và chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Tổ chức có hiệu quả công tác sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: Tổ chuyên môn là linh hồn của các hoạt động chuyên môn trong nhà trường, chính vì vậy nhà trường cần xây dựng được các tổ chuyên môn hợp lý. Lựa chọn được đội ngũ cán bộ cốt cán có năng lực, tâm huyết và bản lĩnh để quản lý, chỉ đạo có hiệu quả các hoạt động chuyên môn.

- Chỉ đạo cán bộ giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá.

* Nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo:

- Dạy học phải bám sát đối tượng học sinh, chú trọng toàn diện các đối tượng học sinh đặc biệt là quan tâm học sinh yếu kém trong giảng dạy. Mỗi tiết học, giờ học cần tạo không khí hòa đồng, thân tình, cởi mở, sôi nổi ở học sinh. Đặc biệt là cần tạo được hệ thống tình huống có vấn đề để thảo luận, tìm hiểu khai thác, kích thích sự chủ động, sáng tạo của từng cá nhân học sinh trong học tập.

- Dạy học chú trọng tích hợp, lồng ghép kiến thức nhiều phân môn trong từng bài học, môn học.

- Chú trọng khai thác tối đa công nghệ thông tin, đồ dùng, thiết bị dạy học và phòng học bộ môn trong giảng dạy.

- Trong quá trình dạy học phải chú trọng rèn luyện kỹ năng thực hành luyện tập; rèn luyện ý thức, phương pháp tự học ở học sinh. Quan tâm công tác hướng dẫn học sinh tự học ở nhà và lồng ghép giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Xây dựng và phát triển phong trào học tập ở học sinh. Tập trung khơi dậy nâng cao công tác tự học, tự rèn.

+ Chú trọng công tác giáo dục, động viên ý thức học tập, rèn luyện của học sinh.

Quan tâm công tác ôn tập, bồi dưỡng, phụ đạo học sinh theo đối tượng, cần tăng cường công tác ôn tập, phụ đạo, bồi dưỡng cho học sinh. Vào đầu năm học, qua kiểm tra khảo sát và kết quả quá trình học tập rèn luyện của học sinh, nhà trường cần phân loại được các đối tượng học sinh để tổ chức công tác ôn tập, bồi dưỡng, phụ đạo theo từng đối tượng vào buổi chiều. Lựa chọn đội ngũ cán bộ giáo viên có năng lực và tâm huyết để ôn thi tuyển sinh vào THPT cho học sinh lớp 9, bồi dưỡng học sinh khá giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém nhằm nâng cao chất lượng mũi nhọn và cải thiện chất lượng đại trà.

Công tác ôn tập phải được nhà trường tổ chức chặt chẽ, khoa học từ việc lựa chọn giáo viên phụ trách đến xây dựng nội dung, kế hoạch giảng dạy, chương trình và thời khóa biểu. Tổ chức các đợt kiểm tra, khảo sát để đánh giá sự tiến bộ của học sinh và chất lượng giảng dạy của giáo viên khi được phân công bồi dưỡng, phụ đạo.

* Phối hợp ba môi trường giáo dục:

Tăng cường phối hợp với hội cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường cần phải xây dựng mối quan hệ phối hợp thật tốt với phụ huynh học sinh nhằm tạo ra chương trình phối hợp hành động có hiệu quả.

6. Công tác quản lý chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

6.1. Đổi mới phương pháp dạy học

a) Mục tiêu, nhiệm vụ:

* Mục tiêu:

Đổi mới đồng bộ về quản lý toàn diện các nội dung dạy học; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học linh hoạt, chủ động; triển khai thực hiện hiệu quả

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 toàn cấp; bảo đảm hoàn thành chương trình giáo dục THCS đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục;

Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch môn học/hoạt động giáo dục (phân phối chương trình) năm học 2025-2026 đủ các môn học theo quy định, đúng, đủ thời lượng số môn, số tiết theo quy định của chương trình bộ môn; các chủ đề tích hợp trong từng môn học, chủ đề liên môn học và các hoạt động giáo dục. Lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp, đáp ứng yêu cầu khả năng nhận thức của học sinh;

Chỉ đạo Đổi mới về Phương Pháp các kỹ thuật dạy học: Tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

Chỉ đạo đổi mới các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh: Đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả công tác kiểm tra đánh giá học sinh theo các văn bản hiện hành (tại mục III - 2.2);

Phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu: Thành lập, tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu dự thi các cấp; hỗ trợ học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật;

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Đảm bảo phù hợp với mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn. Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan hiệu quả;

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp theo kế hoạch và đảm bảo quy định. Phân công giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh thực hiện hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh qua quá trình rèn luyện tại trường, khả năng tích lũy, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục đạo đức lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam;

Học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện. Giáo dục học sinh có khả năng tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân;

Bước đầu học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự hướng dẫn của giáo viên thông qua các sản phẩm thi Khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên v.v.

Kết quả rèn luyện và học tập từng bước được nâng lên đảm bảo các tiêu chuẩn trường chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia.

** Nhiệm vụ:*

Tích cực tuyên truyền, vận động, huy động tối đa dân số trong độ tuổi trên địa bàn xã đến trường, duy trì sĩ số học sinh, nâng cao tỷ lệ chuyên cần, thực hiện tốt kế hoạch giao.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên:

Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và bồi dưỡng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Đảm bảo cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện thường xuyên, hiệu quả các hoạt động chuyên môn trên trang mạng của Bộ GD&ĐT.

Tổ chuyên môn sinh hoạt 02 lần/tháng, nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn. Tập trung vào các chuyên đề khó, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, làm ĐDDH, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018, nâng cao chất lượng mũi nhọn, nâng cao chất lượng HS thi tuyển vào THPT, định hướng phân luồng HS sau THCS ...

Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học; tăng cường vai trò nòng cốt, chủ động, tích cực trong tham mưu và tổ chức triển khai chuyên môn của đội ngũ giáo viên cốt cán cấp tỉnh, huyện, cấp cụm và trường.

Tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biên quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Chỉ đạo thực hiện đúng các loại hồ sơ quy định trong Điều lệ trường ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT.

Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp; tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, đảm bảo an toàn trường học; nâng cao hiệu quả giáo dục dân tộc đảm bảo đúng tiến độ và điều kiện thực tế tại địa bàn trường phụ trách.

Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ (tiếng Anh):

Tăng cường đầu tư các điều kiện dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, ưu tiên bổ sung các thiết bị thiết yếu đáp ứng triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và quản lý giáo dục:

Phối hợp với các cơ quan đơn vị, các trường đóng trên địa bàn để thực hiện các mục tiêu, các nhiệm vụ giáo dục có liên quan đến việc thực hiện các mục tiêu PCGD, XMC và giáo dục đạo đức cho học sinh.

b) Chỉ tiêu:

Xếp loại phẩm chất chính trị đạo đức lối sống: 100 % CBGVNV xếp loại tốt. 100% cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện tốt việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”.

Chỉ tiêu giảng dạy các môn học: Chất lượng môn dạy đối với các môn đánh giá bằng điểm số: 98% từ đạt trở lên; các môn đánh giá bằng nhận xét: 100% từ đạt trở lên;

100% giáo viên có chứng chỉ tin học từ A trở lên và ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy-học. Trong năm học có 12 sáng kiến trở lên đề nghị hội đồng khoa học các cấp công nhận.

100% GV ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy - học.

Thi đồ dùng dạy học cấp trường: Phát động làm đồ dùng thi cấp trường vào dịp kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. Phần đầu có ít nhất 06 đồ dùng dự thi cấp trường (mỗi tổ CM 02 đồ dùng). Thực hiện chuyên đề, hội thảo: Mỗi tổ trong năm thực hiện 4 chuyên đề; Cấp trường 2 chuyên đề; Tham gia 2 chuyên đề, hội thảo cấp huyện do cụm chuyên môn số 7 tổ chức;

100% cán bộ quản lý và GV dự giờ, bồi dưỡng thường xuyên, học hỏi chuyên môn đồng nghiệp, tư vấn thúc đẩy nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Xếp loại về chuyên môn nghiệp vụ: Hồ sơ 100% GV có hồ sơ từ khá trở lên trong đó: Tốt từ 80% trở lên. Chất lượng giảng dạy: 100% đ/c có chuyên môn giỏi từ cấp trường trở lên.

Tham gia các cuộc thi khác theo văn bản hướng dẫn của các cấp.

c) Giải pháp:

Phó Hiệu trưởng, tổ, nhóm chuyên môn, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Đảm bảo về chất lượng, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo, năng lực quản lý giáo dục của đội ngũ quản lý. Ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác quản lý và dạy học.

Xây dựng nhà trường theo hướng hiện đại, chuẩn hóa. Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

Thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2024 (có hiệu lực từ 19/7/2024).

Tham gia kiểm tra nội bộ trường học theo đúng văn bản hướng dẫn của ngành và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Kiểm tra toàn diện giáo viên một cách cụ thể, đánh giá xếp loại công bằng, khách quan

- Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng: Nhà trường cần đổi mới công tác thi đua, đảm bảo tính khoa học, công bằng, công khai từ khâu xây dựng các tiêu chí, triển khai thực hiện đến việc kiểm tra đánh giá. Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, hình thức. Gắn liền việc khen và thưởng một cách hợp lý và xứng đáng, sao cho phong trào thi đua thực sự trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy mọi người đoàn kết, cùng nhau phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đổi mới hình thức, nội dung hội họp: Tránh hội họp nhiều, phải có kế hoạch cho các cuộc họp trong tháng, tuần. Các cuộc họp cần chuẩn bị trước các nội dung và gửi trước cho từng thành viên dự họp xem và chuẩn bị nội dung phát biểu trong cuộc họp nhằm giảm thời gian triển khai và tăng thời gian bàn bạc, thảo luận các giải pháp, biện pháp thực hiện, điều này sẽ góp phần nâng cao chất lượng các cuộc họp. Tăng cường chỉ đạo bằng văn bản, thông tin, thông báo, vừa tiết kiệm được thời gian, vừa

tạo cơ sở pháp lý nhằm ràng buộc trách nhiệm đối với các thành viên trong hội đồng mà trước hết là các tổ trưởng.

6.2. Đổi mới kiểm tra và đánh giá

a) Mục tiêu, nhiệm vụ:

Nắm bắt thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình và sự tiến bộ của HS để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, quản lý và phát triển chương trình, bảo đảm sự tiến bộ của từng HS và nâng cao chất lượng giáo dục.

Căn cứ đánh giá là các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình tổng thể và chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/ trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao. Chỉ đạo việc ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ có các câu hỏi 1 lựa chọn đúng như trước đây

Yêu cầu tổ/ nhóm chuyên môn hướng dẫn GV kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn để HS được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

b) Chỉ tiêu:

100% các môn học thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá đối với các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên, giữa học kỳ và cuối học kỳ, đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá HS.

100% bộ môn thiết kế đề kiểm tra đúng quy trình và kỹ thuật biên soạn câu hỏi theo hướng tiếp cận phẩm chất năng lực người học.

100% GV có kỹ năng biên soạn câu hỏi theo hướng tiếp cận năng lực HS.

- Về kết quả đánh giá, xếp loại

Xếp loại học tập: 100% trở lên xếp loại đạt trong đó 58% xếp loại khá, tốt.

Rèn luyện: Tốt, khá trên 99%, đạt dưới 1%; không có hs xếp loại chưa đạt.

- Về khen thưởng: Xuất sắc: $20/669 = 3\%$; Giỏi: $130/669 = 19,5\%$

c) Giải pháp

Chỉ đạo tổ/ nhóm chuyên môn tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang thông tin điện tử của sở GDĐT, phòng GDĐT và các nhà trường. Chỉ đạo cán bộ quản lý,

GV và HS tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS

Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá HS; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của HS.

Khi chấm bài kiểm tra nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của HS. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của HS.

Phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung vào câu hỏi và ngân hàng đề kiểm tra của trường. Cán bộ quản lý giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn, tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến, xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Giáo viên bộ môn thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra đánh giá học sinh cuối kỳ và cuối năm học. Tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo nâng cao chất lượng HS.

Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá trong quá trình dạy học: Đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ, đánh giá bằng nhận xét, tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm, dự án, bài thuyết trình, kết hợp với đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kì, cuối năm học.

Hoàn thành ma trận đề kiểm tra từ 1 tiết trở lên lưu và quản lý trong nhà trường.

100% CBQL, GV, học sinh thực hiện kiểm tra đánh giá theo đúng Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT, Thông tư Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT. CV số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT (Sở GDĐT triển khai tại Công văn số 3563/SGDĐT-GDTrH ngày 20/12/2024)

6.3. Xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình (KHDH)

a) Mục tiêu, nhiệm vụ

Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ và khung chương trình giáo dục phổ thông, hướng dẫn giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng học tập của học sinh; bố trí giảng dạy phù hợp theo 35 tuần thực học. Xây dựng các chủ đề dạy học theo từng môn học, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT; BGH nhà trường cùng với tổ chuyên môn chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

Đảm bảo yêu cầu kiến thức, kỹ năng; khung chương trình giáo dục phổ thông,

bố trí giảng dạy 35 tuần; học sinh tựu trường 29/8/2025, học chính thức ngày 08/9/2025.

Tăng cường lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh.

Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, tổ chức dạy đủ các môn theo quy định của Bộ GD&ĐT, đúng tiến độ chương trình không cắt xén, dồn ghép chương trình; cân đối nội dung dạy học trên lớp, ở nhà phù hợp đối tượng học sinh theo hướng tăng cường phẩm chất và năng lực.

Tiếp tục thực hiện tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông theo Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT;

Xây dựng kế hoạch hoàn thành chương trình, xét công nhận học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025-2026, tổ chức kiểm tra đảm bảo đúng quy định. Báo cáo kết quả thực hiện chương trình, xét công nhận tốt nghiệp THCS, cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS (tạm thời) đối với học sinh được công nhận tốt nghiệp.

b) Giải pháp:

BGH nhà trường cùng với tổ chuyên môn chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục. Nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn hiện hành, để thực hiện (phân phối chương trình);

Chỉ đạo các tổ chuyên môn tiếp tục rà soát lại chương trình, xây dựng các chủ đề, chủ điểm phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh. Bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng và nội dung giảm tải, bố trí dạy bù đảm bảo tiến độ chương trình theo quy định. Thực hiện theo tiến độ chương trình 35 tuần.

Đối với môn Tin học, các môn học và hoạt động giáo dục khác: Thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học xác định mục tiêu và các nội dung nâng cao năng lực số theo khung năng lực được ban hành trong công văn số 3456/BGDĐT-GDPT, ngày 27/6/2025 về việc hướng dẫn tổ chức triển khai Khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên. Đối với các môn Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật thực hiện dạy học lồng ghép nội dung GDQPAN theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn thông qua các giờ học chính khóa, ngoại khóa và việc tổ chức hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi để nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối 9 theo khả năng, nguyện vọng của từng học sinh.

6.4. Nâng cao chất lượng dạy học, bồi dưỡng giáo viên, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

a) Mục tiêu

Nâng cao chất lượng đội ngũ về hoạt động, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng các Module CBQL, GV tập huấn triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018. Giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn và các quy định chung của trường.

Sử dụng hiệu quả đội ngũ, xây dựng đội ngũ cốt cán trong các môn học.

Phát huy năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên dạy giỏi các cấp trong thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn nâng cao chất lượng các tiết dạy, chất lượng giáo dục toàn diện đối với học sinh.

Nâng cao chất lượng và kết quả các cuộc thi dành cho giáo viên.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong tổ nhóm và cụm trường.

- Nhiệm vụ:

Thực hiện hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua.

Thực hiện dạy và học đầy đủ chương trình phổ thông với 35 tuần.

Tăng cường đổi mới phương pháp các môn học và hình thức dạy học thông qua tổ nhóm chuyên môn, thông qua hội giảng cấp trường phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức kỹ năng, hình thành, phát triển phẩm chất năng lực của học sinh.

Tổ chức, thực hiện tốt Kế hoạch số 861/KH-PGDĐT ngày 02/8/2024 của Phòng VH-XH về Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, CBQL cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông năm học 2024-2025. Kế hoạch số 01/KH-THCS, ngày .../8/2025 của trường THCS Quài Càng, Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, CBQL năm học 2025-2026.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Đảm bảo cán bộ quản lý, giáo viên có tài khoản và thực hiện thường xuyên, hiệu quả các hoạt động chuyên môn trên trang mạng của Bộ GD&ĐT. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học; tăng cường vai trò nòng cốt, chủ động, tích cực trong tham mưu và tổ chức triển khai chuyên môn của đội ngũ giáo viên cốt cán cấp tỉnh, xã, trường

Tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Tiếp tục thực hiện linh hoạt mô hình hỗ trợ giáo viên tăng chất lượng, hiệu quả làm việc tại trường để giảm áp lực làm việc tại nhà theo văn bản số 1360/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2013 của Sở GD&ĐT.

b) Chỉ tiêu:

03/03 tổ chuyên môn nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn hiệu quả cao. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng giáo viên từ tổ đến cá nhân.

c) Giải pháp:

Tuyên truyền vận động, tạo điều kiện tốt nhất cho đội ngũ cán bộ giáo viên tham gia học tập các lớp nâng cao trình độ. Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ QLGD đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp phát triển giáo dục.

Tăng cường công tác kiểm tra, tư vấn thúc đẩy cho đội ngũ giáo viên. Thực hiện quy chế dân chủ trong trường học, giữ vững kỷ cương trường lớp.

Tích cực tổ chức cho CBGV dự giờ, thăm lớp, học hỏi đồng nghiệp tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên dự giờ, phối hợp với trường bạn để dự giờ, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao nghiệp vụ. Mỗi cán bộ giáo viên dự giờ đồng nghiệp đủ số tiết theo quy định. Thường xuyên tổ chức cho cán bộ giáo viên tham quan học hỏi kinh nghiệm quản lý, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học có hiệu quả, các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng cảnh quan, trang chí lớp học và thực hiện các phong trào thi đua trong năm học.

Tích cực nghiên cứu tài liệu, trao đổi và thảo luận về đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học có hiệu quả, đổi mới cách kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh để nâng cao chất lượng.

Thường xuyên bồi dưỡng ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

Tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn theo định kì 2 buổi/tháng đảm bảo thời gian, chất lượng các buổi sinh hoạt. Tổ chức tốt các kỳ thi học sinh giỏi cấp trường, tham gia thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh đạt kết quả cao, từ đó đánh giá ngược trở lại năng lực và trình độ của GV.

Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định cụ thể về lớp, hồ sơ, sổ sách; tuyệt đối không quy định thêm các loại hồ sơ, sổ sách ngoài những loại hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử thay cho các loại hồ sơ, sổ sách hiện hành, phù hợp với điều kiện của nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên.

Kiểm tra việc dự giờ thăm lớp của tổ trưởng, tổ phó, giáo viên các tổ chuyên môn. Kiểm tra nội bộ trường học.

Dự giờ nhằm rút kinh nghiệm, trao đổi, thảo luận để hoàn thiện các chuyên đề, tiến trình dạy học và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học, không tổ chức đánh giá tiết dạy, trừ trường hợp được giáo viên yêu cầu.

Tổ trưởng chuyên môn: Căn cứ vào kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt, triển khai đến các thành viên trong tổ, đôn đốc thực hiện và nhận xét đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ hàng tuần báo cáo trước Hiệu trưởng trong buổi giao ban đầu tuần.

7. Các cuộc thi của HS

7.1 HS giỏi các môn văn hóa

a) Mục tiêu, nhiệm vụ

- Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn các môn văn hóa, bồi dưỡng HS có đủ kiến thức, kỹ năng tham gia kỳ thi chọn HSG các môn văn hóa lớp 9 đạt kết quả cao.

- Thành lập đội tuyển, tổ chức bồi dưỡng và tham gia thi chọn HSG 06 môn văn hóa: Toán, Tiếng Anh, Ngữ Văn, Lịch Sử và Địa lí, KHTN, Tin học đối với HS lớp 8 (vượt lớp) và lớp 9.

- Dự kiến thời gian thi: cấp huyện ngày 25/10/2025; cấp tỉnh trước ngày 31/12/2025

b) Chỉ tiêu

- Thành lập đội tuyển HSG các môn văn hóa lớp 9, gồm: Toán, Tiếng Anh, Ngữ Văn, Lịch Sử và Địa lí, KHTN, Tin học

- Chỉ tiêu phân đầu:

+ HSG các môn văn hóa cấp trường: 26 giải

Toán: 02 giải; KHTN: 03 giải; Tiếng Anh: 05 giải; LSĐL: 06 giải; Văn: 05 giải; Tin học: 04 giải;

+ HSG các môn văn hóa cấp xã: 20 giải

Toán: 01 giải; KHTN: 03 giải; Văn: 05 giải; LSĐL: 06 giải; Tiếng Anh: 02 giải; Tin học: 03 giải;

+ HSG các môn văn hóa cấp tỉnh: 13 giải

KHTN: 01 giải; Văn: 04 giải; Tiếng Anh: 02 giải; LSĐL: 04 giải; Tin học: 02 giải.

c) Giải pháp

- Tổ chức khảo sát, lựa chọn HS có đủ năng lực, phẩm chất tham gia đội tuyển HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp trường (Tháng 8/2025).

- Xây dựng Kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho GV có đủ năng lực bồi dưỡng đội tuyển:

TT	Môn	Họ và tên giáo viên /nhóm giáo viên	Ghi chú
1	Toán	Hoàng Hoa Nắng, Ngô Thị Thu	
	Tư vấn	Phạm Thị Giang Nam	
2	KHTN (Vật lý)	Nguyễn Thị Việt Hà	
	KHTN (Hoá học)	Phạm Thị Phương Thảo	
	KHTN (Sinh học)	An Thị Là	
	Tư vấn	Vũ Thị Duyên	
3	Ngữ văn	Trần Thị Ngân, Nguyễn Thị Châm	
4	LSĐL (Lịch sử)	Đỗ Thị Thúy Ninh, Trần Thị Thúy	
	LSĐL (Địa lý)	Bùi Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Vân	
5	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Nhiên, Lương Thị Hằng	
6	Tin học	Vũ Thị Hà Quế, Vũ Thị Mến	

- GV phụ trách xây dựng và duyệt Ban giám hiệu chương trình, nội dung bồi dưỡng phù hợp với năng lực HS và đáp ứng yêu cầu của kỳ thi; thường xuyên kiểm tra, khảo sát chất lượng đội tuyển.

- Tổ chức bồi dưỡng đội tuyển HSG các môn văn hóa lớp 9 vào các buổi chiều trong tuần thực hiện từ 11/8/2025 (theo lịch cụ thể hàng tuần)

- Tổ chức thi chọn HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp trường tháng 26/9/2025.

- Tiếp tục thành lập và tăng cường tổ chức bồi dưỡng đội tuyển HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp huyện, cấp tỉnh.

- Tạo mọi điều kiện, động viên, khuyến khích GV, HS tích cực trong công tác bồi dưỡng, tự học, tự bồi dưỡng, khen thưởng kịp thời.

7.2. Thi giao lưu lớp 6,7,8 các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh

a) Mục tiêu, nhiệm vụ:

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực học sinh năng khiếu các môn Toán, Văn, Anh dành cho HS lớp 6,7,8; Bước đầu rèn kỹ năng, năng lực và bồi dưỡng kiến thức nâng cao đối với HS có năng khiếu lớp 6,7,8 tạo nguồn cho các năm học tiếp theo.

- Thành lập đội tuyển, tổ chức bồi dưỡng và tham gia thi giao lưu học sinh năng khiếu môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8 cấp trường, cấp huyện đạt kết quả cao.

b) Chỉ tiêu

- Thành lập các lớp năng khiếu từ khối 6 đến khối 8 ở ba môn: Toán, Văn, Anh.

- Cấp trường: 35 giải

- Cấp xã: 28 giải (Văn: 18 giải; Toán: 02 giải; Tiếng Anh: 08 giải);

c) Giải pháp

- Tổ chức khảo sát, lựa chọn, động viên HS có đủ năng lực, phẩm chất tham gia đội tuyển học sinh năng khiếu cấp trường (Tháng 9/2025).

- Xây dựng Kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho GV có đủ năng lực bồi dưỡng đội tuyển, xây dựng chủ đề, nội dung bồi dưỡng phù hợp với năng lực HS và đáp ứng yêu cầu của kỳ thi, bám sát khung chương trình của phòng GD&ĐT; thường xuyên kiểm tra, khảo sát chất lượng đội tuyển.

- Tổ chức bồi dưỡng đội tuyển học sinh năng khiếu vào các buổi chiều trong tuần từ tháng 9/2025(theo lịch cụ thể từng thời điểm).

- Tổ chức thi giao lưu cấp trường tháng 01 năm 2026.

- Tạo mọi điều kiện, động viên, khuyến khích GV, HS tích cực trong công tác bồi dưỡng, tự học, tự bồi dưỡng, khen thưởng kịp thời.

7.3. Cuộc thi KHKT

a) Mục tiêu, nhiệm vụ

- Khuyến khích HS trung học nghiên cứu, sáng tạo khoa học, công nghệ, kỹ thuật và vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn cuộc sống.

Góp phần thúc đẩy đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học; đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực HS; nâng cao chất lượng dạy học.

- Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học trong HS; phát động HS tham gia cuộc thi KHKT dành cho HS lớp 8,9.

- Tổ chức cuộc thi KHKT cấp trường, lựa chọn 03 dự án có chất lượng tham gia dự thi cấp xã, đầu tư nâng cao chất lượng dự án tham gia dự thi cấp tỉnh (nếu có).

b) Chỉ tiêu

- Số dự án tham gia thi cấp trường 06 SP, trong đó: tổ KHTN phụ trách hướng dẫn 02 SP, KHXXH phụ trách hướng dẫn 02 SP; Tổ Tin học - Ngoại ngữ 02 sản phẩm. Số dự án tham gia thi cấp huyện từ 03 sản phẩm trở lên.

c) Giải pháp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông để nâng cao nhận thức của GV, HS, PHHS về mục đích, ý nghĩa, nội dung của hoạt động NCKH và Cuộc thi KHKT.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu cho HS và GV thông qua việc tổ chức các hoạt động tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, GV, HS về phương pháp, kỹ năng NCKH; tạo điều kiện, khuyến khích để HS, GV triển khai áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

- Tổ chức cuộc thi KHKT cấp trường theo đúng các văn bản hướng dẫn, đảm bảo công bằng, khách quan, phát huy được sự sáng tạo của HS, tâm huyết của GV.

- Thực hiện chế độ ưu tiên, khuyến khích đối với GV, người hướng dẫn NCKH và HS đoạt giải; kết nối các mạnh thường quân, các tổ chức cá nhân quan tâm, hỗ trợ công tác NCKH tại nhà trường.

7.4. Cuộc thi STTNTNĐ

a) Mục tiêu, nhiệm vụ

- Phát huy tư duy sáng tạo của HS, đồng thời giúp các em có cơ hội trau dồi kiến thức, rèn luyện kỹ năng sáng tạo, xây dựng ước mơ trở thành nhà sáng chế trong tương lai

- Tổ chức cuộc thi STTNTNĐ cấp trường, lựa chọn được các mô hình, giải pháp, sản phẩm dự thi có tính khả thi, thiết thực có khả năng ứng dụng vào trong quá trình sinh hoạt, học tập cũng như đời sống xã hội tham gia thi, cấp huyện, cấp tỉnh

b) Chỉ tiêu: số sản phẩm đạt giải cấp trường 05 sản phẩm, cấp xã 03 sản phẩm, cấp tỉnh 01 sản phẩm.

c) Giải pháp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của GV, HS tham gia cuộc thi STTNTNĐ các cấp.

- Huy động, hỗ trợ kinh phí, tư vấn về chuyên môn cho các sản phẩm triển vọng. Tạo điều kiện thuận lợi cho GV, HS tham gia thi cấp huyện, cấp tỉnh.

- Tổ chức cuộc thi STTNND cấp trường nghiêm túc, công bằng, khách quan. Khen thưởng GV hướng dẫn và HS có sản phẩm đạt giải kịp thời.

7.5. Các cuộc thi khác

a) Mục tiêu, nhiệm vụ

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi khác do xã, Sở tổ chức (Thi Olympic Tiếng Anh IOE, thi toán qua mạng, ...) đạt kết quả cao.

- GV, HS tích cực tham gia các cuộc thi do các cấp, các ngành phát động.

b) Chỉ tiêu

- Tham gia các cuộc thi đảm bảo có giải.

- 100% GV, HS tích cực tham gia các cuộc thi do các cấp, các ngành phát động.

c) Giải pháp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động GV, HS, PHHS hưởng ứng, tham gia các cuộc thi, hội thi theo quy định.

- Xây dựng Kế hoạch luyện tập, chuẩn bị tốt các điều kiện tham gia các cuộc thi, hội thi đạt kết quả cao.

- Quan tâm động viên, khen thưởng kịp thời các cá nhân có đóng góp, có thành tích trong cuộc thi, hội thi.

8. Kế hoạch thực hiện chuyên đề

8.1. Mục tiêu, nhiệm vụ:

Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên thông qua việc trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm dạy học và giáo dục.

Thống nhất nhận thức và phương pháp triển khai các văn bản chỉ đạo, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp hiện đại vào giảng dạy, quản lý, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục.

Tăng cường tinh thần hợp tác, học hỏi lẫn nhau trong tổ/nhóm chuyên môn, tạo môi trường sinh hoạt dân chủ, cởi mở, thực chất.

Góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện và nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

8.2. Chỉ tiêu:

Thực hiện các chuyên đề trong năm học 2025-2026:

- + Mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 4 chuyên đề/năm;
- + Thực hiện chuyên đề cấp trường 02 chuyên đề/năm:

Thời gian	Nội dung	Phân công thực hiện
Tháng 12/2025	Nhịp điệu quê hương	Tổ Tin học – Ngoại ngữ
Tháng 2/2026	Dạy học chủ đề Stem: Chế tạo mô hình tế bào	Tổ KHTN

Chuyên đề cụm 4 chuyên đề/1 năm học

Thời gian	Nội dung	Địa điểm Trường thực hiện/xã
Tuần 2 Tháng 9/2025	Xây dựng và tổ chức Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày.	Trường THCS Tuần Giáo Xã Tuần Giáo
Tuần 2 Tháng 10/2025	Triển khai thực hiện khung năng lực số theo Thông tư 02 của BGD&ĐT.	Trường THCS Rạng Đông Xã Pú Nhung
Tuần 2 Tháng 01/2026	Nâng cao chất lượng dạy học ôn thi tuyển sinh vào lớp 10.	TH&THCS Tênh Phong Xã Quài Tở
Tuần 2 Tháng 3/2026	Ứng dụng CNTT, AI trong quản lý, dạy học.	PTDTBT THCS Mường Mùn Xã Mường Mùn

8.3. Giải pháp

Xây dựng kế hoạch cụ thể: Lập kế hoạch sinh hoạt chuyên đề theo năm học, học kỳ, tháng. Gắn nội dung sinh hoạt chuyên đề với nhiệm vụ trọng tâm năm học, yêu cầu đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá. Thông báo, phân công trước để giáo viên có thời gian chuẩn bị.

Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt Tổ chức sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học, dự giờ – phân tích hoạt động dạy học thực tế. Kết hợp báo cáo chuyên đề, thảo luận nhóm, thực hành trên lớp để tăng tính thực tiễn. Ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo, các phần mềm hỗ trợ dạy học để nâng cao hiệu quả.

Phát huy vai trò của tổ/nhóm chuyên môn Tổ trưởng chuyên môn điều hành khoa học, phân công hợp lý. Khuyến khích giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, mạnh dạn nêu khó khăn để cùng tháo gỡ. Phát huy vai trò nòng cốt của giáo viên cốt cán, giáo viên giỏi trong dẫn dắt, hỗ trợ đồng nghiệp.

Tăng cường tính thực chất, hiệu quả Lựa chọn chuyên đề sát với thực tiễn dạy học (ví dụ: dạy học phân hóa, đổi mới kiểm tra đánh giá, ứng dụng công nghệ...). Đảm bảo mỗi chuyên đề đều có sản phẩm cụ thể: báo cáo, giáo án minh họa, tư liệu giảng dạy, sáng kiến. Tránh hình thức, nặng báo cáo lý thuyết, thiếu thực hành.

- Thống nhất việc thực hiện hồ sơ sổ sách ở các tổ chuyên môn ngay từ đầu năm học; định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra và rút kinh nghiệm, sửa chữa khắc phục những sai sót.

- Tăng cường công tác chỉ đạo và tổ chức việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn có hiệu quả thiết thực: yêu cầu các tổ lên kế hoạch cụ thể, rõ ràng và triển khai thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, bảo đảm đúng theo qui chế chuyên môn; cải tiến và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn; cập nhật thông tin vào Sổ sinh hoạt chuyên môn đầy đủ. BGH thường xuyên theo dõi, kiểm tra đánh giá. Yêu cầu các tổ chuyên môn phải quán triệt chặt chẽ và đôn đốc, nhắc nhở công tác cập nhật điểm (đối với GV), cập nhật chuyên cần (đối với GVCN) đúng tiến độ, đúng thời gian qui định.

- Phối hợp với các tổ chức trong nhà trường tiến hành dự giờ thăm lớp thường xuyên, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là kiểm tra đột xuất có rút kinh nghiệm và uốn nắn kịp thời những thiếu sót của giáo viên. Tập trung xây dựng bài soạn mẫu và giờ dạy mẫu, bàn các biện pháp nâng cao chất lượng, đổi mới phương pháp ra đề kiểm tra và đánh giá học sinh.

9. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

9.1. Mục tiêu, nhiệm vụ:

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý; chuyển đổi kỹ thuật số, đặc biệt khai thác và sử dụng tốt hệ thống công nghệ thông tin trong dạy học.

Xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS năm học 2025-2026.

Phân công lãnh đạo nhà trường và giáo viên kiêm nhiệm có hiểu biết về CNTT làm đầu mối, phụ trách theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS; duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học, đổi mới phương pháp dạy và học; triển khai cập nhật dữ liệu trên cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành định kỳ đảm bảo đầy đủ, đúng thời gian quy định.

Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học.

Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, CDS;

Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CDS; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong trường; đảm bảo đủ thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy và học; triển khai hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT (quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về việc quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước).

Có biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin.

Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến, thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống CSDL giáo dục.

Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ,

tài trợ thiết bị dạy học cho học sinh và giáo viên; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet.

Tăng cường triển khai hệ thống quản lý hành chính điện tử, sử dụng ký số trong việc gửi/nhận văn bản, duyệt giáo án, các hồ sơ điện tử, ...

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về vai trò của ứng dụng CNTT, CDS trong lĩnh vực GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày CDS quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

9.2. Giải pháp:

+ Nhân lực CNTT, CDS: Phân công cán bộ phụ trách CNTT; Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, CDS cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; CB, GV, NV đáp ứng chuẩn kỹ năng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông; kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống phần mềm quản lý giáo dục. Tập huấn hướng dẫn cho CB, giáo viên về ứng dụng các phần mềm tiện ích hỗ trợ trình chiếu để hỗ trợ công tác dạy - học; Tập huấn hướng dẫn cho CBQL, Tổ văn phòng ứng dụng nền tảng chuyển đổi số vào công tác quản lý hồ sơ cán bộ giáo viên, quản lý CSVC, hồ sơ văn phòng, ... Tập huấn cho cán bộ giáo viên, nhân viên về việc sử dụng hệ thống quản lý hồ sơ CBCC, VC.

+ Triển khai hạ tầng CNTT, CDS: Rà soát, sửa chữa bổ sung hệ thống máy vi tính phục vụ cho việc dạy và học, nâng cấp hệ thống mạng, đường truyền internet; Duy trì 02 phòng máy, Bảo trì máy tính thường xuyên phục vụ công tác giảng dạy bộ môn Tin học. Duy trì hệ thống Wifi toàn trường phục vụ cho CB, GV, NV và HS. Duy trì hệ thống thiết bị phòng họp trực tuyến. 100% cán bộ giáo viên, nhân viên cài đặt và sử dụng app Zalo, email để trao đổi, liên lạc.

+ Ứng dụng CNTT trong hoạt động điều hành và quản lý giáo dục: Tiếp tục thực hiện tốt việc gửi và nhận văn bản qua mạng từ hệ thống hồ sơ công việc của ngành. Xây dựng và sử dụng mạng WiFi để chỉ đạo, điều hành và quản lý hoạt động của nhà trường; Thực hiện triển khai ứng dụng các phần mềm, hệ thống; sử dụng có hiệu quả các phần mềm QLCB, QLHS, Quản lý tài chính, tài sản; Triển khai hiệu quả hệ thống CSDL ngành giáo dục trong việc quản lý nhà trường. Phân công phụ trách tài khoản trên CSDL ngành, tài khoản Bồi dưỡng CBQL, GV đại trà, tài khoản quản lý hồ sơ chuyên môn. Thực hiện triển khai hệ thống quản lý nhà trường (SMAS), Hệ thống Quản lý hồ sơ sổ sách giáo dục (eDoc) tại đơn vị đảm bảo hiệu quả. Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực GDĐT đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh tại đơn vị. Thường xuyên rà soát, bổ sung tài khoản cho CB, GV, NV và học sinh.

+ Ứng dụng CNTT phục vụ phụ huynh và học sinh: Cập nhật đầy đủ các nội dung thông tin lên website của nhà trường; Cung cấp các cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo đến phụ huynh, học sinh để cập nhật, khai thác thông tin hiệu quả:

+ Các ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, chuyên môn, giảng dạy, kiểm tra đánh giá và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: Tăng cường ứng dụng các phần mềm

trong việc quản lý: CBCC- VC, quản lý điểm, quản lý tài chính, quản lý thư viện,... Tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Khuyến khích giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến, sử dụng các phần mềm trong việc tạo, lưu trữ, ra đề thi,... Tăng cường đưa tin bài trên hệ thống Website của trường, của ngành. Sử dụng hiệu quả CSDL ngành trong việc quản lý, đánh giá kết quả học tập, xếp loại của học sinh. Triển khai xây dựng quy chế đảm bảo an toàn, an ninh trong hoạt động ứng dụng CNTT.

+ Triển khai thực hiện Hệ thống quản lý nhà trường (SMAS), Hệ thống Quản lý hồ sơ sổ sách giáo dục (eDoc) tại đơn vị đảm bảo hiệu quả, theo đúng chỉ đạo của Phòng GD&ĐT. Tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Cập nhật điểm và các thông tin của học sinh lên cơ sở dữ liệu ngành theo kế hoạch.

10. Tổ chức thực hiện Khung NLS cho học sinh

a) Mục tiêu

Hình thành và phát triển năng lực số cho học sinh THCS ở mức cơ bản và từng bước nâng cao, bảo đảm học sinh có khả năng ứng dụng công nghệ số trong học tập, giao tiếp, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Xây dựng ý thức sử dụng công nghệ số an toàn, có trách nhiệm, nhân văn.

b) Giải pháp

- Tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng NLS của học sinh để điều chỉnh các tiêu chí trong Khung NLS cho phù hợp với điều kiện tổ chức của nhà trường; hình thức đánh giá cần đa dạng, linh hoạt (trực tiếp hoặc trực tuyến) phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về tầm quan trọng của NLS, bao gồm các kỹ năng thiết yếu như sử dụng Internet an toàn, bảo mật thông tin cá nhân và khai thác các công cụ học tập trực tuyến.

- Tổ chức cho giáo viên tham gia các khóa tập huấn chuyên môn để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong giảng dạy, thiết kế bài giảng tương tác và hướng dẫn học sinh phát triển các kỹ năng số.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phần mềm và các nền tảng công nghệ cần thiết. Đồng thời, khuyến khích các cơ sở giáo dục chủ động huy động nguồn lực xã hội hóa thông qua hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục

+ Kế hoạch chung của nhà trường: Xác định mục tiêu phát triển NLS và nhiệm vụ phát triển NLS của học sinh ở từng môn học/hoạt động giáo dục.

+ Kế hoạch môn học: Xác định các năng lực thành phần cần phát triển thông qua từng môn/hoạt động giáo dục. Chú ý đến các công nghệ và lĩnh vực công nghệ mới nổi như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), ứng dụng thực tế ảo (VR),...

+ Kế hoạch bài dạy: Nêu rõ nội dung, hoạt động dạy học cụ thể nhằm phát triển NLS trong từng hoạt động/nội dung dạy học.

+ Phổ biến rộng rãi Khung NLS dưới nhiều định dạng, đăng tải trên website của nhà trường để học sinh và phụ huynh dễ dàng tiếp cận. Thường xuyên rà soát và điều chỉnh các mức độ năng lực cho phù hợp với tiến độ hằng năm.

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm tăng cường nhằm phát triển NLS cho học sinh: các hoạt động trải nghiệm đổi mới, sáng tạo, câu lạc bộ công nghệ số phù hợp tâm lý lứa tuổi, điều kiện gia đình và địa phương.

+ Huy động sự tham gia của các bên như: cha mẹ học sinh, giáo viên, các đơn vị, tổ chức có liên quan trong địa bàn.

+ Lập kế hoạch đánh giá NLS của học sinh sau mỗi năm học. Hoạt động đánh giá này phải được thực hiện dựa trên các tiêu chí cụ thể, bám sát các miền năng lực và mức độ cần đạt trong Khung NLS ban hành kèm theo Thông tư số 02/2025. Dựa trên kết quả đánh giá để tiến hành rà soát, xem xét và điều chỉnh các mức độ năng lực nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu đã đề ra cho từng cấp học.

* Hình thức tổ chức:

Dạy học môn Tin học Chương trình GDPT 2018

Tích hợp phát triển NLS trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Tổ chức dạy học tăng cường, câu lạc bộ thực hiện phát triển NLS

11. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm:

a) Mục tiêu:

Giáo dục cho học sinh ý thức cộng đồng trách nhiệm, khơi dậy tinh thần yêu nước, yêu dân tộc, ý thức trách nhiệm của bản thân; giáo dục kỹ năng sống, giúp các em vận dụng vào trong thực tiễn cuộc sống một cách dễ dàng, thuận lợi hơn.

b) Giải pháp

BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp Ban ĐDCMHS về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

Phân công PHT phụ trách hoạt động phong trào phối hợp với TPT của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình BGH và BĐDCMHS trường phê duyệt kế hoạch thực hiện.

Tổ chức sinh hoạt tập thể toàn trường gồm: chào cờ đầu tuần, mít tinh trong các ngày lễ, các ngày kỷ niệm, các hội thi các cuộc giao lưu tập thể, các phong trào thi đua toàn trường vv... Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...).

Giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Ban ĐDCMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma

túy, bảo vệ môi trường; Giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

*** Hình thức tổ chức**

Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như: Tổ chức trò chơi, diễn đàn, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội....

Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm cụ thể trong năm học

Tháng	Nội dung trọng tâm	Địa chỉ	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9/2025	Tìm hiểu về truyền thống của nhà trường	Nhà trường	Học sinh khối 6	Tháng 9/2025	TPT	GVCN và TPTĐ
Tháng 10/2025	Hoạt động trải nghiệm tại khu vườn trải nghiệm của nhà trường	Nhà trường	Học sinh khối 6	Tháng 01/2026	BGH	TPTĐ, GVCN + GV dạy Môn C.nghệ
Tháng 11/2025	Hoạt động trải nghiệm tại khu vườn trải nghiệm của nhà trường	Nhà trường	Học sinh khối 7	Tháng 01/2026	BGH	GVCN + GV dạy Môn Công nghệ
Tháng 12/2025	Hoạt động trải nghiệm tại khu vườn trải nghiệm của nhà trường	Nhà trường	Học sinh khối 8	Tháng 01/2026	BGH	GVCN + GV dạy Môn Công nghệ
Tháng 01/2026	Tổ chức tìm hiểu thân thế, gia đình và thăm nhà tưởng niệm anh hùng Vừ A Dính	-Xã Pú Nhung	Lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng khối 6,7,8,9	Tháng 12/2025	HT TPT	GVCN, Đại diện phụ huynh
Tháng 02/2026	Hoạt động trải nghiệm tại vườn trồng mắc cưa của gia đình Lò Văn Hiến ở bản Giăng	Hộ gia đình ở xã Quài Cang;	Học sinh khối 9	Tháng 02/2026	BGH	GVCN + GV dạy Môn Công nghệ

Tháng 3/2026	Thăm quan học tập khu di tích lịch sử, đền thờ anh hùng liệt sĩ; khu tưởng niệm thanh niên xung phong tại đèo Pha Đin	Tỉnh Điện Biên và Sơn La	Lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng khối 6,7,8,9	Tháng 03/2026	BGH	GV CN
Tháng 4/2026	Thăm quan học tập nhà máy đốt rác	xã Tuần Giáo	Lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng khối 6,7,8,9	Tháng 04/2026	BGH	GVCN
Tháng 5/2026	Ngày hội hướng nghiệp, phân luồng học sinh	Nhà trường	Học sinh khối 9	Tháng 04/2026	BGH	Tổ tư vấn hướng nghiệp

12. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

* Mục tiêu, nhiệm vụ:

Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, xây dựng, cải tạo cảnh quan nhà trường luôn xanh - sạch - đẹp - an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường, đến lớp.

Quản lý việc sử dụng và bảo quản đồ dùng trang thiết bị dạy học; tăng cường sử dụng các thiết bị hiện đại trong giảng dạy và học tập; phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học.

Rà soát CSVC, thiết bị dạy học, tiến hành tu sửa cơ sở vật chất, đề nghị thanh lý, các trang thiết bị hỏng, không phù hợp trong dạy học và bổ sung kịp thời thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018. Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường CSVC, các thiết bị dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm trong quản lý và trong dạy học.

* Chỉ tiêu:

+ Hoàn thành 01 nhà bán mái khu luyện tập TDTT (120 m²) cho CBGV-NV và học sinh

+ Hoàn thiện bảng, biểu, biển tên... trang trí sân khấu; các phòng lớp học, phòng học bộ môn, phòng làm việc

+ Hàn thiện 02 giàn hoa bằng sắt

* Giải pháp:

Tham mưu các cấp có thẩm quyền đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị dạy học khối 9 theo CTGDPT năm 2018.

Phối kết hợp với phụ huynh học sinh tổ chức vận động tài trợ nguồn kinh phí để tổ chức tu sửa nâng cấp CSVCS đảm bảo theo quy định.

Huy động nguồn lực và tổ chức thi công hoàn thành kế hoạch tu sửa CSVCS trong năm học 2025-2026.

Tổ chức buổi lao động vệ sinh tôn tạo tu sửa CSVCS, vườn trường và trang thiết bị dạy học.

13. Công tác phổ cập và trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng.

*** Mục tiêu, nhiệm vụ:**

Triển khai thực hiện có hiệu quả về công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ và phân luồng học sinh sau THCS trên địa bàn; Thống nhất xây dựng kế hoạch chỉ đạo về công tác PCGD năm 2025.

Tham mưu với ban chỉ đạo PCGD xã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo chỉ đạo công tác PCGD năm 2026.

Thực hiện quy trình tự kiểm tra đánh giá theo quy định tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

*** Chỉ tiêu:**

+ Về phổ cập GD:

Duy trì PCGDMNTNT đạt mức độ 1.

Duy trì PCGDTH đạt mức độ 3.

Duy trì PCGDTHCS đạt mức độ 3.

Duy trì PCGDXMC đạt mức độ 2

+ Về kiểm định chất lượng: Duy trì cấp độ 2 về chuẩn chất lượng giáo dục và đạt mức độ 1 trường chuẩn Quốc gia

*** Giải pháp:**

Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ và triển khai tổ chức tự kiểm tra, đánh giá kết quả PCGD năm 2025.

Phối kết các trường Mầm non, Tiểu học trong công tác điều tra, cập nhật thông tin và thu thập minh chứng của các đối tượng trong độ tuổi phải phổ cập; tổ chức cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin PCGD, XMC. Đồng thời tự kiểm tra kết quả phổ cập năm 2025, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu với UBND cấp thẩm định kiểm tra kết quả đạt chuẩn và duy trì PCGD, XMC năm 2025.

Xây dựng kế hoạch, thành lập hội đồng, phân công nhiệm vụ và tổ chức tự kiểm tra đánh giá theo quy định tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia,

+ Hoàn thiện tự đánh giá và công nhận cấp huyện vào tháng 8,9 năm 2025.

+ Hoàn thiện đánh giá ngoài và công nhận cấp tỉnh vào tháng 10 năm 2025

Tổ chức đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác tự đánh giá về PCGD và kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia năm học 2025-2026.

14. Công tác XHH giáo dục

*** Mục tiêu, nhiệm vụ:**

Phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; Tăng cường quản lý chặt chẽ, đúng quy định các khoản ủng hộ, tài trợ.

Làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc huy động kinh phí. Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về công tác giáo dục.

Làm tốt công tác khuyến học từ các chi hội thôn bản đến hội khuyến học. Nang cao tiêu chí xây dựng cộng đồng học tập, công dân học tập

Phối hợp các tổ chức trong nhà trường: Công đoàn; Chi đoàn; Liên đội TNTP HCM; Ban đại diện cha mẹ học sinh; các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã để triển khai tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

Tổ chức tự kiểm tra về thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, thực hiện quản lý chuyên môn, triển khai các cuộc thi đối với học sinh và giáo viên.

Xây dựng kế hoạch và lập tờ trình đề nghị các cấp phê duyệt và cho phép tổ chức vận động phụ huynh học sinh đóng góp ủng hộ nguồn kinh phí cho năm học 2025-2026 theo đúng tinh thần chỉ đạo.

Sử dụng nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước cấp. Kết hợp với các nguồn huy động thảo thuận đóng góp hợp pháp khác của nhân dân trong công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, tu sửa, cải tạo cảnh quan nhà trường....tạo niềm tin của nhân dân và thu hút học sinh đến trường, đến lớp. Tiếp tục thực hiện phong trào tự làm; Vận động các tổ chức cá nhân ủng hộ SGK, GVV, sách tài liệu... đảm bảo 100% học sinh có đủ 01 bộ SGK và đủ GVV.

*** Chỉ tiêu:**

- Huy động tối đa và có hiệu quả các lực lượng tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Huy động kinh phí XHH từ thỏa thuận tự nguyện đóng góp của phụ huynh hơn 90.000.000 đồng.

*** Giải pháp:**

Phối hợp các lực lượng tham gia giáo dục xây dựng chương trình hoạt động theo đúng nhiệm vụ, chức năng phù hợp với đặc điểm của năm học, phù hợp với thực tế của địa phương.

Tổ chức hội nghị phụ huynh học sinh, thống nhất xây dựng kế hoạch huy động nguồn kinh phí đóng góp của phụ huynh học sinh.

Hợp phụ huynh toàn trường, triển khai và tổ chức huy động theo kế hoạch.

Phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường của lớp và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường tham gia các hoạt động của nhà trường và sự nghiệp giáo dục trên địa bàn.

15. Bồi dưỡng giáo viên

*** Mục tiêu, nhiệm vụ:**

Tiếp tục triển khai và chỉ đạo các văn bản hướng dẫn của các cấp, ngành về công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, CBQL đáp ứng chương trình đổi mới GDPT theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh và sự phát triển và của xã hội cũng như của ngành giáo dục.

Hoàn thiện các nội dung bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng phương pháp dạy học theo phân môn... Trú trọng bồi dưỡng xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, bồi dưỡng kỹ thuật dạy học...

Xây dựng kế hoạch kiểm tra khảo sát và tổ chức triển khai các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.

*** Chỉ tiêu:**

100% đội ngũ giáo viên tham gia các hoạt động bồi dưỡng giáo viên theo bồi dưỡng chương trình của Bộ, Sở và của Phòng GD&ĐT và đạt kết quả từ Khá trở lên.

*** Giải pháp:**

+ Tham gia đầy đủ đạt chất lượng các chương trình nội dung bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng Mô đun, bồi dưỡng phương pháp dạy học theo phân môn... Chú trọng bồi dưỡng xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, bồi dưỡng dạy học trực tuyến...

+ Tham dự các buổi sinh hoạt chuyên đề, dự giờ, cách thức tổ chức các hoạt động lên lớp, phương pháp dạy học....Chú trọng vận dụng linh hoạt các thành tố tích cực của mô hình trường học mới. Dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh;

+ Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong nhà trường dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối"; đầu tư CSVC, thiết bị... trong các phòng sinh hoạt tổ bộ môn theo chủ trương giáo viên làm việc hiệu quả tại trường, nhằm giúp giáo viên tăng chất lượng, hiệu quả công việc để giảm áp lực làm việc cho giáo viên trong các ngày làm việc.

+ Sắp xếp số giáo viên hiện có để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn. Đặc biệt chú trọng công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá...

+ Tham gia có hiệu quả cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; Thực hiện tốt đạo đức nhà giáo.

+ Tổ chức đánh giá xếp loại công chức, viên chức theo quy định theo Luật công chức viên chức và các văn bản hướng dẫn khác của các cấp, ngành.

16. Tham gia các đề án, chương trình

* **Mục tiêu, nhiệm vụ:**

Tham gia đề án số 06 về đổi thẻ CC và kích hoạt định danh điện tử mức 2 cho học sinh

Tham gia thực đề án vụ khôi phục phát triển kinh tế, chuyển đổi sản xuất, trồng cây Mắc ca và cây cà phê và tham gia tư vấn, hướng dẫn giám sát kiểm tra sinh trưởng và phát triển Mắc ca và cây cà phê của xã.

* **Chỉ tiêu:**

Hoàn thành đổi thẻ CC và kích hoạt định danh điện tử mức 2 cho 641/641=100% học sinh

100% CBGV-HS tham gia thực hiện đề án vụ khôi phục phát triển kinh tế, chuyển đổi sản xuất, trồng cây Mắc ca và 100% CBGV-NV và học sinh tham gia tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn giám sát kiểm tra sinh trưởng và phát triển cây mắc ca của xã của huyện.

* **Giải pháp:**

Chỉ đạo CBGV –NV tham gia phối kết hợp với chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể trong xã thực hiện đề án số 06 về đổi thẻ CC và kích hoạt định danh điện tử mức 2 và các chương trình khôi phục kinh tế của địa phương

Tham mưu, tham gia đầy đủ, hiệu quả các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng của các cấp phát động đề án số 06 về đổi thẻ CC; đề án vụ khôi phục phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới....

Đánh giá kết quả tham gia các đề án, chương trình trong năm học 2025-2026

17. Tham gia xây dựng nông thôn mới

* **Mục tiêu, nhiệm vụ:**

Tham gia hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới theo sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo xã và nhà trường

Tham gia đầy đủ và có ý thức trách nhiệm trong các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng của các cấp tổ chức. Đánh giá kết quả tham gia các đề án, chương trình trong năm

* **Chỉ tiêu:** Hoàn thành và nâng cao tiêu chí số 5 và số 14 trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới

* **Giải pháp:**

Chỉ đạo đồng bộ toàn thể CBGV-NV tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo xã và nhà trường

Rà soát các tiêu chí 5, tiêu chí 14, có các giải pháp nâng cao tỉ lệ đảm bảo tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới nâng cao theo kế hoạch xây dựng của UBND xã Tuần Giáo

Thực hiện, tham gia đầy đủ, hiệu quả các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng về xây dựng nông thôn mới của các cấp tổ chức.

Đánh giá kết quả tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới trong năm học 2025-2026.

18. Công tác phối hợp thực hiện các nhiệm vụ giáo dục

*** Mục tiêu, nhiệm vụ:**

Thực hiện tốt các nội dung phối hợp với các tổ chức đoang thể trong và ngoài nhà trường đảm bảo mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong năm học 2025-2026

Góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ trong năm học 2025-2026

*** Chỉ tiêu:**

Công tác phối hợp ngày càng chặt chẽ và đạt hiệu quả cao trong nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và các hoạt động phong trào của nhà trường

100% CBGV-NV tham gia thực hiện các nội dung, chương trình phối hợp của nhà trường với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường

*** Giải pháp:**

Phối hợp với công đoàn cơ sở

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua:
 - + Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường tháng 10,11/2025); Cấp huyện (Tháng 2/2026)
 - + Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11/2025;
 - + Kỷ niệm ngày 08/3/2026;
 - + Các đợt thi đua đều có đánh giá sơ kết, tổng kết, xét duyệt khen thưởng các tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc;
- Phát động cán bộ giáo viên và học sinh trong nhà trường quyên góp ủng hộ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn biết vươn lên trong học tập;
- Tham gia đầy đủ các hoạt động do ngành phát động.
- Phối hợp tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về cách phòng, chống dịch bệnh.

Phối hợp với Đoàn thanh niên, Liên Đội

- Giáo dục đạo đức tác phong cho đoàn viên và học sinh đồng thời xây dựng nề nếp tốt trong trường học, tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện. Đề ra nhiều giải pháp tích cực để giáo dục tác phong đạo đức, nhân cách cho học sinh sống theo nề nếp, kỷ luật và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh;
- Ngăn chặn kịp thời những hành vi sai trái của học sinh, đề xuất với nhà trường có biện pháp xử lý học sinh vi phạm một cách kịp thời và phù hợp với từng đối tượng;
- Tích cực đi thực tế tìm hiểu về hoàn cảnh gia đình của mỗi học sinh để có thể chia sẻ, động viên học sinh và đưa ra các giải pháp giáo dục học sinh cá biệt phù hợp, có hiệu quả;
- Xây dựng kế hoạch đội bám sát kế hoạch nhà trường và phù hợp với đặc điểm của nhà trường, bám sát với nội dung phong trào thi đua và thực hiện đầy đủ quy chế làm việc của đơn vị đã quy định đối với Đội;

- Phối hợp chặt chẽ với hội đồng đội huyện, tổ chủ nhiệm, tổ chuyên môn và ban HĐNGLL tổ chức các nội dung về thi đua, ngoại khóa và HĐNGLL;
- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn cụ thể:
 - + Tổ chức các hoạt động Trung Thu năm 2025.
 - + Thi giao lưu Báo tường, văn nghệ giữa các khối lớp nhân kỷ niệm 42 năm ngày NGVN 20/11;
 - + Giao lưu thể thao nhân kỷ niệm ngày 08/3, ngày thành lập đoàn 26/3/2026;
 - + Tổ chức các hoạt động ngoại khóa; Các buổi tuyên thông.

Phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh

- Phối hợp chặt chẽ với Hội CMHS trong việc giáo dục đạo đức và quản lý học sinh; ngăn chặn tình trạng HS bỏ học, thiếu ý thức trong học tập; chăm lo các điều kiện phục vụ cho việc học tập, rèn luyện và phát triển của học sinh;
- Tổ chức họp phụ huynh vào đầu năm, cuối kỳ, cuối năm để thông báo tình hình học tập, rèn luyện của học sinh và đưa ra giải pháp cùng phối hợp giáo dục học sinh;
- Tổ chức thăm hỏi, huy động học sinh ra lớp, lao động tu sửa cơ sở vật chất

Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm

- Thường xuyên quan tâm, giúp đỡ, động viên đến các em học sinh nhất là học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có học lực yếu, kém;
- Có kế hoạch tìm hiểu hoàn cảnh gia đình học sinh, làm tốt công tác thông tin hai chiều giữa nhà trường và gia đình (GVCN có đầy đủ thông tin học sinh trong sổ điểm cái, có đủ số điện thoại học sinh trong sổ chủ nhiệm);
- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức bằng các hình thức như: Tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt Đội, tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn như 20/11; 26/3..., nêu gương người tốt, việc tốt..
- Đảm bảo sĩ số học sinh, huy động số học sinh bỏ học ra lớp, những học sinh có lực học yếu có kế hoạch phụ đạo nâng cao chất lượng;
- Tổ chức ký giao ước thi đua, cam kết phòng chống bạo lực học đường, phòng chống cháy nổ; phòng chống tai nạn đuối nước...

Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể xã

- Huy động sự ủng hộ của nhân dân trong việc hỗ trợ việc tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, huy động học sinh, công tác phổ cập...
- Tuyên truyền đến các bậc phụ huynh quan tâm tới việc học của con và thực hiện ký cam kết duy trì sĩ số học sinh với bản và xã.
- Quản lý học sinh trong dịp nghỉ lễ, tết, nghỉ hè tại các bản.

19. Tham gia hoạt động thiện nguyện

*** Mục tiêu, nhiệm vụ:**

Giáo dục đạo đức học sinh theo truyền thống người Việt Nam: “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Lá lành đùm lá rách*”, “*Tương thân tương ái*”... góp phần xây dựng truyền thống của nhà trường.

Thông qua các hoạt động nhằm giáo dục các em tinh thần đoàn kết, vượt qua khó khăn, cùng giúp nhau tiến bộ, vươn lên trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Tham gia có trách nhiệm các hoạt động thiện nguyện trong nhà trường và do các cấp các ngành phát động

Góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ trong năm học 2025-2026

*** *Chỉ tiêu:*** 100% CBGV-NV – HS tham gia thực hiện đầy đủ và có ý thức trong các hoạt động thiện nguyện trong nhà trường và do các cấp các ngành phát động

*** *Giải pháp:***

Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa của hoạt động thiện nguyện đến tất cả CB - GV - NV, PHHS và HS của nhà trường năm học 2025-2026

Đẩy mạnh hoạt động phối hợp chặt chẽ và đạt hiệu quả cao trong việc tổ chức quyên góp, gây quỹ thiện nguyện

Tổ chức các hoạt động ủng hộ thiết mại do thiên tai mưa lũ, ủng hộ các thầy cô và học sinh ở vùng khó khăn, mua sắm ủng hộ người mù ...và các phong trào từ thiện khác trong năm học 2025-2026.

Thông qua website của trường, qua bài tuyên truyền ...ghi nhận và biểu dương CBGV-NV và học sinh có tinh thần trách nhiệm, ý thức cao trong việc tham gia các hoạt động thiện nguyện..

VIII. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHỈ ĐẠO

1. *Hiệu trưởng*

Tiếp nhận và triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của các cấp, ngành kịp thời theo đúng tinh thần chỉ đạo tới CBVC toàn trường.

Tham mưu với chính quyền địa phương, phối kết hợp khoa học với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, của lớp; Huy động các cá nhân hỗ trợ về các nguồn lực...về các hoạt động của nhà trường trong năm.

Tổ chức triển khai khai thực hiện kế hoạch chiến lược, kế hoạch giáo dục nhà trường tới từng CB, GV, NV nhà trường; Thành lập ban kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng năm học, từng giai đoạn. Cụ thể như sau:

- + Xây dựng kế hoạch, phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chung của toàn trường.
- + Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chương trình có liên quan đến việc thực hiện kế hoạch chiến lược.

Tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng năm và từng giai đoạn phát triển của nhà trường từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm đồng thời quyết định những điều chỉnh cần thiết trong quá trình thực hiện.

Thực hiện công khai dân chủ, minh bạch các hoạt động của nhà trường.

2. Phó hiệu trưởng

Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch và chịu trách nhiệm những nhiệm vụ phụ trách theo sự phân công của Hiệu trưởng; Thúc đẩy đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới trong cán bộ quản lý, giáo viên.

Xây dựng kế hoạch thực hiện theo từng tuần tháng, năm theo kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chỉ đạo chính các hoạt động giáo dục dạy và học. Nâng cao chất lượng giáo dục mặt học tập. Kiểm tra nề nếp theo quy chế và nội quy nhà trường đã triển khai. Dự giờ thăm lớp thường xuyên, đột xuất theo kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các mảng công việc được giao phụ trách. Quản lý các hồ sơ chuyên môn của Nhà trường. Kiểm tra hồ sơ của học sinh Hồ sơ thi tốt nghiệp THPT.

Chủ động trong công tác kiểm tra, đánh giá kết quả, đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục theo mục tiêu của kế hoạch.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ theo từng tuần tháng, năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong tổ.

Triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; Kiểm tra hồ sơ, việc thực hiện các quy định, các nhiệm vụ được phân công của các thành viên trong tổ; Dự giờ thăm lớp thường xuyên, đột xuất theo kế hoạch. Kiểm tra việc cập nhật số liệu vào các biểu thống kê.

Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên và của cả tổ; tìm hiểu nguyên nhân của kết quả và hạn chế từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho năm học hoặc giai đoạn tiếp theo, đề xuất những giải pháp để thực hiện có hiệu quả kế hoạch của tổ.

IX. CÔNG TÁC KIỂM TRA GIÁM SÁT.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng, phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự kiểm tra, đánh giá của cơ sở. Hạn chế các buổi hội họp, áp dụng việc tổ chức hội họp, tập huấn, bồi dưỡng ... qua Internet. Qua phòng học trực tuyến...

Thực hiện công tác kiểm tra, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường. Phân công phó hiệu trưởng, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra lịch báo giảng, sổ đầu bài hàng tuần, phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học (giáo án), kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề...

- Kiểm tra đột xuất: Thực hiện nề nếp, chấp hành thời gia và thực hiện các quy định chung, quy định bắt buộc của giáo viên và của học sinh các khối lớp.

- Kiểm tra chuyên đề: Căn cứ kế hoạch kiểm tra nội bộ Hiệu trưởng ra quyết định kiểm tra các chuyên đề trong năm học.

- Kiểm tra toàn diện: Căn cứ kế hoạch kiểm tra nội bộ Hiệu trưởng ra quyết định kiểm tra trong năm học 2025-2026.

- Tạo mọi điều kiện và tham gia có trách nhiệm các đoàn thanh kiểm tra của các cấp các ngành trong năm học

Tiến hành công khai kết quả kiểm tra và tổ chức tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm và thực hiện báo cáo theo quy định.

- Giám sát:

Thường xuyên giám sát sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hàng tuần. Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị. Kiểm tra việc thực hiện các hoạt động của cá nhân tổ chức, hồ sơ, sổ sách... đảm bảo theo kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học năm học 2025-2026.

Giám sát việc thực hiện công khai theo thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT về quy định về công khai hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân vào 3 kỳ: Đầu năm; Cuối học kỳ I; Cuối học kỳ II.

Tạo mọi điều kiện và tham gia có trách nhiệm các đoàn giám sát của các cấp các ngành trong năm học

Tiến hành công khai kết quả giám sát và tổ chức tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm và thực hiện báo cáo theo quy định.

X. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

- Giao cho 01 giáo viên tổng hợp việc về cập nhật thông tin, thông kê báo cáo.

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt. Các tổ nhóm chuyên môn, các tổ chức đoàn thể thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về ban giám hiệu.

- Theo dõi, thống kê - tổng hợp kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

- Thực hiện nghiêm túc kịp thời chế độ thông tin báo cáo, đảm bảo chính xác.

XI. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nơi nhân:

- ## HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Phú Tân